

TU DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS.

*Dépôt légal à la
Résidence Supérieure au Centre
de Hanoi. 4 exemplaires
de Revue pour Tous N° 21
Non à tirage 2.000 ex
Hanoi le 5/8/1930*

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 13/31



來往志 民

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE

(Hội Vạn-Quốc để dành tiền)

Công-ty nặc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành vốn.

Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)

và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 10 Novembre 1929: 34 437.746.00 đồng bạc Thượng-hải.

Quản lý cõi Đông-pháp: 25, đường Guynemer. — SAIGON — Téléphone 571

Quản lý Trung - Bắc - Kỳ: phố Borgnis Desbordes. — HANOI — Téléphone 659

Hội thuộc quyền kiểm-duyệt của phủ Toàn-Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu trữ nhận được ở Đông-Pháp thì ký tại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000\$ và lãi

XIN CHÚ Ý

VÌ TÔI MUỐN MỞ MANG CỬA
HÀNG RỘNG RÃI NÊN TÔI ĐÃ

== GIỌN LẠI: ==

29, Phố Hàng Bông, 29

VẬY TỪ NAY XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI ĐÂY
HAY VIẾT THƠ VỀ THÌ SẼ ĐƯỢC VỪA Ý.
TÔI ĐÃ CÓ CATALOGUE ĐÈN **ASIATIC** VÀ
CONDÉ ĐỂ BIỂU CÁC NGÀI Ở XA.
ĐÂY LÀ HAI THỨ ĐÈN MANCHON MỚI CHẾ
RA SAU CÙNG THÌ CÁC NGÀI KHÔNG CÒN
SỢ KHUYẾT ĐIỂM VÀ BỤC MÌNH NHƯ DÙNG
CÁC ĐÈN LỖI CŨ.

Hỏi tại Đại-lý: **ĐẶNG-VĂN-TÂN**

29, Rue du Coton — Hanoi

HIỆN ĐƯƠNG BÁN CHIỀU HÀNG

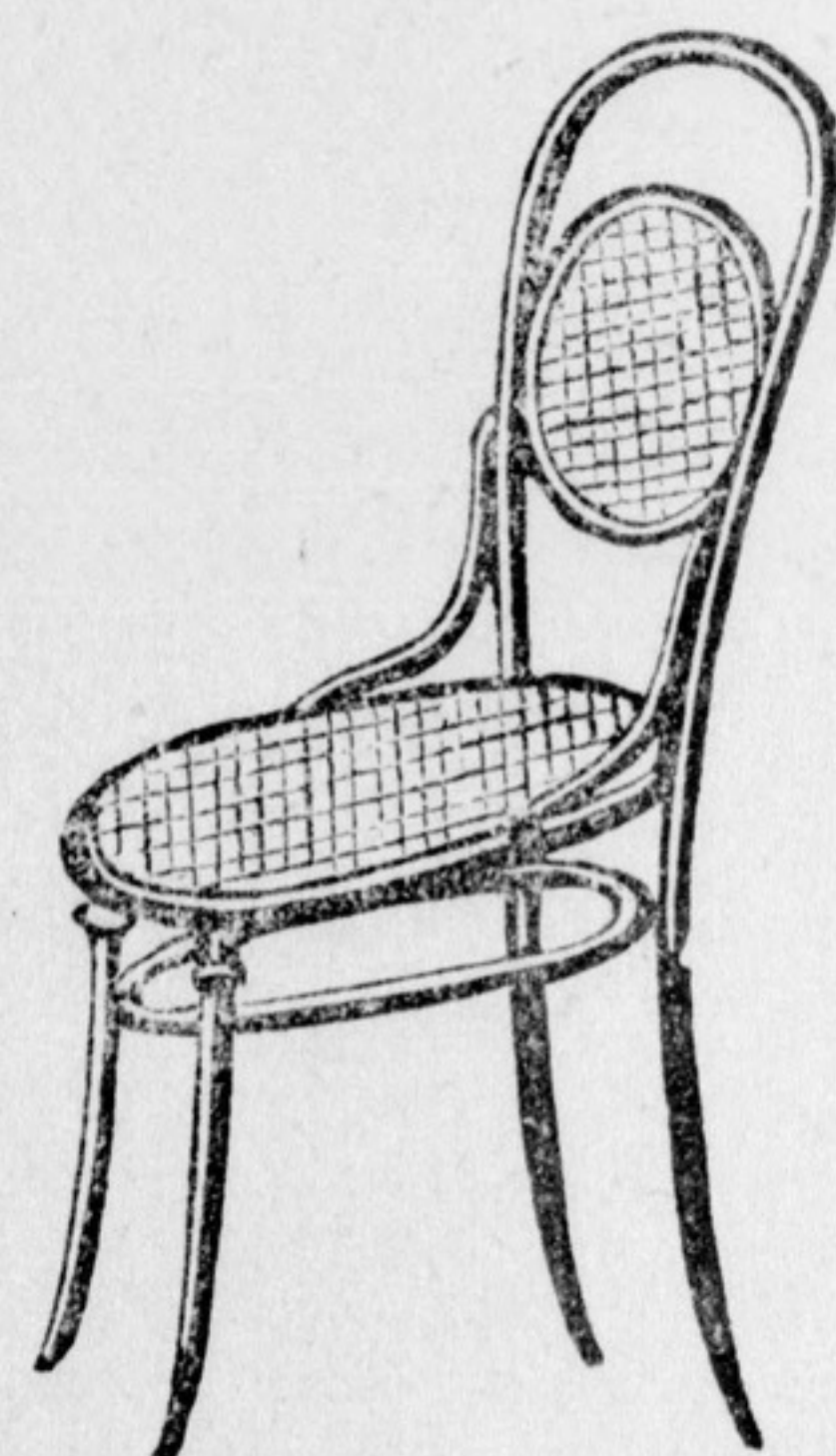


THỊNH-HƯNG

27, Rue du Coton, Hanoi

Bản-hiệu bán đủ các thứ
nệm chần, màn, màn
gọng, chần, gối và các thứ
ghê mây kiểu **thonet**
Bàn sơn mài áo vân vân.
Kiểu đẹp, hàng tốt, giá rẻ.

Articles pour literie
Chaises genre
Thonet — Tables et
Porte-manteaux en
bois et en rotin
laqués



TỬ DÂN TẬP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn chương và khoa-học

MỖI TUẦN LẺ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRỊ-SỰ - SỐ 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi - Téléphone: n 847

Giá mua báo

ĐÔNG-PHÁP

Một năm . . .	4p.80
Sáu tháng . . .	2 50
Ba tháng . . .	1 30
Mỗi số . . .	0 10

NGOẠI QUỐC

Một năm . . .	7p.00
Sáu tháng . . .	3 50

FONDATEUR : H. TISSOT

RÉSIDENT SUPÉRIEUR HONORAIRE

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BÀNG

TRỊ-SỰ KIỂM QUẢN-LÝ : TIẾT-NGUYỄN-NGỌC

Tarif des abonnements
INDOCHINE

Un an . . .	4p.80
Six mois . . .	2 50
Trois mois . . .	1 30
Le numéro . . .	0 10

HORS DE L'INDOCHINE

Un an . . .	7p.00
Six mois . . .	3 50

Năm thứ nhất - số 21

Samedi 26 Juillet 1930

MỤC LỤC

Một cái chủ-nghĩa phá hoại cả xã-hội lẫn văn-minh
là cái chủ-nghĩa cộng-sản Nga-La-Tur

Đông-Tây

Cách làm quảng-cáo - Nhà thương mại làm cách thế
nào chiêu được khách mua hàng

Văn thơ

Văn dịch

Tiểu thuyết David Copperfield (Tiếp theo)

Tiểu thuyết Đa tình hận (Tiếp theo và hết)

Nghĩa-Xương

Giao qua là g khoa học (Tiếp theo)

Phụ-nữ - Bà cô hiểm có - Nói về đậu xanh

Cùng bạn trẻ - Ảo thuật - Đi không trông thấy

Phép đoán bài - Đoán quân chẵn

Mua vui - Chuyện một đức ông chồng hèn yếu lại

muru mero - Chuyện một nhà triết-học và một

đứa kẻ trộm

Thơ đố

Chanh vẽ khô hải

Thư tín vật cùng các bạn độc-giả

Chuyện lạ (Tiếp theo và hết)

Thời sự

SOMMAIRE

Une doctrine destructive de la famille et de la Société .
le Communisme

Orient et Occident

La publicité

Poésies annamites

Poésies françaises (avec traduction)

David Copperfield (suite)

Les déceptions d'un amour passionné (suite et fin)

La grenier public « Nghĩa Xương »

Excursions à travers le pays de la science (suite)

Une bonne tante

Pâte alimentaire

La Prestidigitation pour tous

Contes humoristiques

Le mari faible mais rusé

Le savant et le voleur

Charades et Rébus

Petites correspondances avec nos lecteurs

Assaut d'un phare par une légion de rats (suite et fin)

Nouvelles de partout

ĐÔNG TÂY

Người Á-Đông vẫn hay bài bác cái văn-minh Tây-phương mà phản lại cho là cái văn-minh vật-chất. Lấy cái văn-minh Đông-phương mà phản lại cho là cái văn-minh tinh thần. Thực đã thành ra một lối sáo như vậy. Người ta lại còn đổ cho tại các nhà triết-lý bên Á-Đông đã xét ra thế, đại khái như Rabindranath TAGORE tiên sinh.

Vậy thì ta hãy xem nhà đại-bút, nhà tối-đại-bút, Ấn-Độ ấy tư tưởng thực thế nào. Chúng ta chẳng cần gì phải hỏi ai đã lịch lãm hải-ngoại hay là phải xem các Tạp-chí danh giá nào nữa, ta cứ hỏi ngay chính Tiên-sinh thì đủ rõ.

Bữa thứ ba, mồng 6 Mai 1930 (tức là mồng 8 tháng tư năm Canh-Ngọ này) vừa mới ron rớt ra đây, ở giữa tiệc của « Hòa-bình-hội » (Amis de la Paix) đặt ở bên Tây, là xứ Rabindranath TAGORE tiên-sinh đã từng quen biết và hâm mộ, thì chính Tiên-sinh đã nói rằng :

« Người ta vẫn thường cho tôi là một tín-đồ huyền-bí ở cõi Á-Đông, nhưng tôi tưởng là oan cho tôi lắm. Tôi chẳng được cái nét gì hợp với dân Đông-phương cả, và nội cái gì quý về tinh thần người ta thì cũng chẳng nên phân biệt riêng ra là của Đông-phương hay là Tây-phương phải là cùng chung cả mới được.

« Tôi lại phải thú thực với các ngài câu nữa rằng : Người ta lại còn vẫn thường bảo là tôi cho Tây-phương chỉ có vật-chất. Điều đó không thực. Tây-phương thì muốn biết cho cùng cái chân lý của vật-chất, như vậy thì sao gọi Tây-phương là chủ nghĩa vật-chất được, vì chính cái chân-lý về vật-chất làm cho thắng lợi cái tinh thần của loài người. Vậy thì theo đuổi kỳ được đến chân-lý tức là về tinh-thần đấy.

« Tôi cũng biết rằng chỉ vì cái chân-lý ấy mà Tây-phương các ông đã chịu tiếng oan, mà tôi xin kính bái Tây-phương, chẳng phải là tại cường thịnh về vật-chất, mà chính là tại Tây-phương đã đeo tiếng vì cái chân-lý.

« Nếu nói rằng chỉ có dân tộc nào mạnh thế mới khiến được cái hạnh phúc của loài người thì chẳng hóa ra nhờ nói bĩ báng lắm du. Nhưng dân tộc ấy tất có cái mãnh lực về đường tinh-

thần. Ấy chính các ngài đã được cái phúc riêng ở vào một xứ tốt đẹp trên thế giới này. Cũng vì cái từ khí phong hậu của xứ các ngài mà các ngài đã khuếch trương được một nền văn-minh thích thực. Các ngài đã được dịp may mắn hiếm có mà noi theo đường học-vấn cho đến thực thâm thúy, nên tôi lại càng khen ngợi các ngài vô cùng.

« Không phải là tôi có đổ kỵ gì với các ngài đã giải quyết được nhiều vấn đề cho toàn thể nhân loại đâu. Cả Đông-phương tất phải ghi ân Tây-phương đã lan cái ánh sáng học-vấn sang cho.»

Đấy chính là những câu mà nhà Đại-danh-bút Ấn-Độ đã nói ra miệng đấy. Tiên-sinh đã cho đăng vào số Tạp-Chí « Monde nouveau » ra kỳ tháng năm tây mới rồi, mà chính tiên-sinh đã sửa lấy rồi ký tên, đề mục là « Orient-Occident » (Đông-Tây). Vậy thì bài này ánh chiếu ra hết cả cái ý tưởng của Tiên-sinh.

Ta hãy đem giáp những nhờ nói ấy với những tích khờ giai hoặc những câu chuyện vu mà phần nhiều người, có cả các bậc chiết học bên ta nữa, vẫn nói không cho Tiên-sinh.

Gerôme DEMOS

(Trích ở báo Volonté Indochinois ngày 23-7-30)

Pháp luật chỉ Nam

CAUSERIE JURIDIQUE

Trong số Tạp-chí thứ 20 ngày 19 juillet 1930 Bản-chí sắp bài nói về tội « Tái phạm » và « Tư-pháp-lý-lich » sở dĩ không sắp cả nguyên văn chữ Pháp là có ý được lợi thêm trang cho được thêm bài khác.

Nay mới nhận được nhiều thư của các bạn độc-giả yêu quý của Bản-chí nài đăng cả nguyên văn chữ pháp cho tiện đóng thành một tập « Pháp-luật-chỉ-nam » một bên Pháp văn một bên Việt-văn. Các ngài nói rằng nếu được như vậy thì các ngài sẽ góp thành được một quyển quý, vừa cần cho các tòa Nam-án, vừa cần cho các ông Lục-sự, mà lại nhất là có ích cho các người hiện đương học tập để đi thi lục-sự.

Vậy Bản-chí cũng xin vui lòng thể ý các ngài. Từ nay lại xin cứ đăng một bên Pháp-văn và một bên quốc-ngữ như trước.

CÁCH LÀM QUẢNG CÁO

Nhà Thương-mại làm cách thế nào chiêu được khách mua hàng?

Một ông đại-thương có hỏi chúng tôi rằng làm quảng-cáo có hẳn là cách chiêu hàng hiệu nghiệm nhất chăng?

Vậy xin thưa Ngài rõ rằng câu Ngài nói đây là đúng, quảng cáo chỉ là làm cách nào cho Khách biết hàng mình mà đến, cho Khách biết rằng ở đây có các đồ hàng khách cần mua. Đây, như thế thì chẳng phải là việc đăng quảng-cáo quan trọng lắm du.

Cách làm quảng-cáo, hoặc rao về thương nghệ hay công nghệ có đã lâu lắm. Ở Âu châu và ở Á-châu như Nhật-Bản, Trung-Hoa cũng vẫn thường dùng.

Nhưng ta cũng nên biết rằng cách làm quảng-cáo lại mới bành chương thêm từ ngày các việc vận tải được tiện lợi, đường giao thông khắp các xứ trong hoàn cầu mở thêm mãi ra, việc thương mại khuếch trương, lại nhờ có khoa học tìm ra được cách dùng hơi nước, dùng điện khí, chạy được máy in đồ in được nà giá vừa tiện vừa mau chóng hơn.

Ta có thể nói được rằng nhờ có cơ khí chạy bằng hơi nước bằng điện ấy mà việc đăng các quảng cáo mới được thịnh hành như ngày nay.

Lúc ban đầu cũng có quảng-cáo nhưng còn phải nhờ các báo Chính-trị đăng cho, Ngày nay những rao hàng thương-mại và quảng-cáo công nghệ đề dúp cho được nhiều nhà Báo-chí duy trì được lúc ban đầu cho đến ngày có nhiều bạn đọc báo để chi các khoản nhu dụng, nào là tiền thuê cửa thuê nhà, mua giấy mua bút, thuê in, nào là việc trị-sự việc tòa-soạn, vân vân . . .

Nếu các Báo, chí cần phải có các nhà buôn đăng quảng-cáo cho mới sống được, thì cái nhà buôn cũng cần phải có Báo chí rao hàng cho mình thì thiên hạ mới biết.

Chúng ta tưởng chẳng cần phải nói rõ ra đây là chớ có tin rằng nhờ đăng quảng-cáo nào cũng là thật cả đâu.

hiều người đăng quảng-cáo, chỉ cốt cho công chúng thấy mà hám, đăng những cái viển vông không khi nào thực được.

Ngày nay ta thử xem mà xem, biết bao nhiêu là ối bày ra làm qu ảng-cáo, nào yết thị, nào làm hẳn sách, sách nào in từng tờ phát tay cho từng người, nào chiếu đèn điện, chứ cũng chẳng riêng gì bằng Báo chí mà thôi. Cũng có khi lại còn dùng cả ảnh, máy nói, chớp bóng, tàu bay, như thế mà đã hết đâu.

..

Lại còn phân biệt ra nhiều thứ quảng-cáo, quảng-cáo bằng chữ, quảng-cáo bằng nhờ nói, bằng đồ hàng bày, bằng biển hiệu, mà bằng cả kiểu nhà nữa.

1.) Quảng-cáo bằng chữ, tức là đăng vào các Báo, chí, gián yết-thị, làm ra sách, in ra mẫu hàng, vân vân . . . Như thế là để cho người đi mua biết mà so sánh các thứ về hạng mình định mua, biết được người thợ làm bán, hoặc người buôn lại để bán.

Nhưng cứ thường tình thì người thợ nao hay người buôn nào cũng noi quá sự thực nhưng rút cục thì không đâu cả. Người mua phải cho sành, trước khi mua cái gì thì nêu hỏi han trước cho kỹ lưỡng.

Tuy vậy, nhưng cứ theo quảng-cáo thì người bán hàng phải đưa hàng đúng mẫu và đúng giá đã khai, sở dĩ đã đem công bỏ ra trước tai mắt thiên hạ thì thường thường cũng là một cái bảo tín phải thực thà, phải bán đồ tốt. Điều đó cũng là một lẽ tự nhiên.

Ví dụ như ta cứ xem quảng-cáo bán chè uống, mà ta tin ta mua, chưa nếm trước, nếu không được đúng như mẫu dao, ta không được vừa ý, thì ta chỉ bị một lần thôi, lần sau tất không mua chè ấy nữa. Nhà Hàng tất cũng hiểu lẽ ấy. Vậy nhà hàng cần dủ khách thì không giám bán đồ tam toạng, vì nếu khách mua hàng thấy hàng xấu thì tất không

mua ở cửa hàng ấy nữa. Đồ hàng mà đọng lại, không bán chạy, tất phải hỏng đi. tiền vốn lại nằm đấy thì phải lỗ.

Vậy thì làm quảng-cáo tuy có phải bỏ vốn nhưng cũng có lời. Cốt phải cho đúng mực. đồ hàng phải cho tốt, giá phải chăng, mà cũng phải biết làm quảng-cáo cho ra quảng cáo mới được.

Đăng quảng-cáo có một điều lợi là đỡ phải sai người đi bán, hoặc cậy người hàng sách, người mua người bán giao thiệp thẳng được ngay mấy nhau.

Tựu trung lại có điều bất tiện cũng chẳng vừa, nhất là vào lúc mới khai chương : vì là xem quảng-cáo thì bạn đồng nghiệp biết được là mình có những gì, giá cả ra làm sao.

Đã gọi là quảng-cáo thì tất không còn giấu ai nữa.

Tiền phí về việc đăng quảng-cáo cho ra quảng-cáo cũng khá nhiều thực. Nhưng nếu những hàng rao ấy bán được chạy thì cũng không cần phải tính tăng vào giá hàng bán. Muốn cho chạy hàng thì cần phải hàng cho tốt và giá phải chăng. Bán chạy tức lãi nhiều, lãi nhiều là đủ chi phí các khoản, đủ cả tiền quảng-cáo vào đấy.

Quảng-cáo mà có hiệu quả cũng phải có mẹo. Ta thử rảo chơi trong các phố buôn bán cũng đủ rõ rằng ngày nay người mình cũng đã biết lắm.

Quảng-cáo là cốt để cho người chú ý đến hàng. Nếu người ta đã chú ý đến, tất là lần mò xem hết thứ hàng này thứ hàng khác sinh lòng muốn mua, mua về rồi thì thường lại nhớ đến hàng luôn.

Tất cả ai cũng biết rằng các sắc không phải sắc nào cũng dễ trông thấy như sắc nào. Vậy cũng phải kén chọn cho sành. Cũng như một tờ đặc những chữ khin khít không hàng nào lên, hàng nào xuống, không biết sắp chồi chụt thì tất khó đọc.

Ví dụ như chữ màu đỏ, màu xanh thì có phải là sáng hơn màu lục màu vàng không. Lại còn cái nền trong cũng cần lắm. Như là nền trắng chữ đen thì hơn là nền đen chữ trắng. Thường thì các nền màu khác là khó coi cả.

Ta cứ so sánh hai cái yết-thị : một cái chữ đen in vào giấy đỏ hay giấy vàng ; một cái thì chữ đen hay đỏ in vào giấy trắng thì cái nào được người ta chú-ý hơn ? Tất là cái thứ nhì nghĩa là cái giấy trắng mực đen hay mực đỏ.

Lỗi chữ, khổ chữ cũng cần lắm nữa. Nếu chỉ nguyên trong một bài mà dùng chữ hỗn độn quá, chỗ thì to, chỗ thì nhỏ, kiểu nọ, kiểu kia, lắm kiểu lổ lằng, thì đọc được cũng đủ mỏi mắt. Ý tất đọc mà mỏi mắt thì ai còn đọc làm gì cho hết.

Còn như cái tờ yết thị thì cần phải tùy xa gần mà lựa chữ cho vừa mục lực người ta có thể đọc được,

Nhưng thôi, tưởng cũng chẳng cần nói nhiều thêm làm gì về mục này cho sinh rờm, vì cũng chẳng có lợi gì hơn cho độc-giả lắm.

Vậy chỉ xin nói rằng, sắp được một tờ yết thị, tờ quảng-cáo mà lại có vẽ thì cũng cần phải có tài mới được : phải có mỹ thuật, phải vẽ sao cho thần tình, pha mùi thế nào cho khéo, vân vân...

Hãy xem như những cái yết-thị của Công-ty Hàng-Hải (Compagnie de Navigation), Hỏa-xa (chemin de fer), sở truyền việc du lịch các nơi danh thắng (Office du Tourisme Indochinois) ấy là những kiểu nên bắt trước. Nếu không phải là chúng tôi nhớ nhầm, thì nghe đâu như những yết thị ấy là của nhà in Viễn-Đông (Imprimerie d'Extrême-Orient) ở Hanoi in thì phải. Đáng vẻ vang cho những người thợ vẽ và thợ sắp in Tây-Nam, ở nhà in ấy thực là lành nghề.

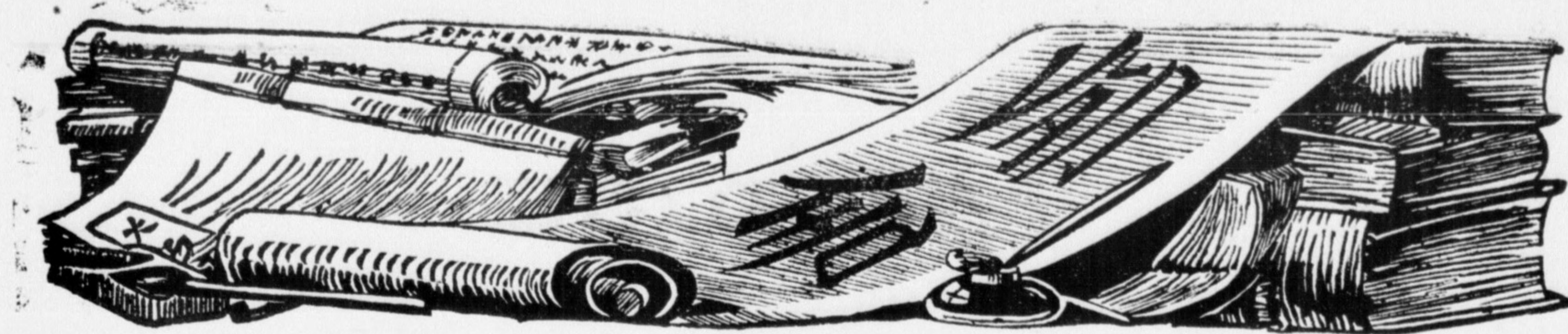
Tất cả những điều tôi nói trên đây cũng mới là kể cái hình-thức bề ngoài đấy mà thôi, lại còn cái nội-dung tờ yết-thị hay tờ Quảng-cáo nữa. Không phải là chỉ cốt ngoạn mục còn bài đặt bèn trong soàng mà được đâu.

Duy những cái yết thị của Công-ty Hàng-Hải, Hỏa-xa, Du-lịch Danh-thắng kể ở trên thì đã đành rồi, vì những cái yết thị ấy chỉ để cho người ta trải qua xem giàng, thì chỉ cần vẽ khéo là đủ. Hoặc là vẽ một nơi Danh-thắng nào, hoặc là vẽ cái xứ nào tàu chạy đến đấy, để cho người ta coi đấy nức lòng muốn đi. Khách du lịch xem chanh muốn đến chỗ nào đấy, cần muốn hỏi những điều gì về hành trình thì cứ sở ấy mà hỏi đã chắc là có đủ.

Chỉ cốt làm thế nào cho người ta khởi hứng được. Như vậy nên cần vẽ khéo khiến cho người ta nào nức còn bằng mấy làm một bài.

(Còn nữa)

L. V.



Bài phú cờ bạc (sóc đĩa, tổ tôm)

Góm thay cờ bạc, gồm thay cờ bạc, không ớt mà cay, chẳng chua mà chát, bỏ bả nhau bằng quân bài, đánh cam nhau bằng đĩa bát, có không không có, như chuyện chiêm bao, khôn rai rai khôn, theo nhau mấy lát, no cơm nhàn lúc rồi nghề, béo mỡ bày chò đồ-bạc, một trăm hai mươi quân chẵn chẵn, ba hàng ngang dọc đảo điên, bốn đồng mười sáu chữ rành rành, hai mặt âm dương số sát, trước chơi sau thực, mon men rần đến nổi ăn thua, vào nhỏ ra to, cay có mới ra lòng bạc ác, được lúc hòn son giắt đít, ù thông thập-hồng bạch-định, giở nọc lên Chi-nầy dùng dùng, nhân khi đầu rần rất lưng, nhớ rành cặp-lệch ba-bay, theo lối chúng khuôn rền chan chát, trước mặt vợ đồng tiền sù-sù, năng điều mặc sức ba hoa, trong lưng găm túi bạc đầy phè, béo mỡ tha hồ phân phát, của ngon vật lạ, đem đến như mưa, bạc vụn tiền giò, tung hé giống rác, chú Cao lâu lân la tìm đến. Súm quanh mời công-'ao sy số, chỉ hàng sáo bả lả gần kề, tán mảnh gạ nhân-tình kia khác.... Vẫn chắc giờ nhà đem về thôi, tưởng lăm lăm những bụng ầu người, nào ngờ có đụn phải đi xin, chơi mãi mãi có khi bỏ sác, nhân lúc họa lai thần ám, bài soay quanh bỏ chực bỏ ù, có khi vận bĩ quý châu, bạc đánh mãi càng thua càng khát, thua ván này bày ván khác, đen cũng vẫn đen, súa phần nợ bỏ phần kia, nát cũng vẫn nát, chưa đánh xuống đã lo những mất, ngực thì thùm như trống đồ hồi, muốn gỡ ra lại mắc thêm vào, mặt hăm hở như đồ phải phát, quá tay nên nổi nợ nần, béo mỡ tìm đường gỡ ngạc, vay cào vay cẩu, lãi mấy cũng ừ, đất non đất già, của ai cũng choạc, chát bởi tóc gặt chày gặt cối, chữi cũng đành, rừ đem giam chới cũng đành, giờ mặt rầy đeo mệt đeo mo, rửa càng mát, dầu lột đĩa càng mát, Hàng-sáo gấp tay nanh độc, giở đầu bò vô tuột cũng không song. Hạc-nó phải lủ cón quany, sẵn móng lợn chạy bừa cũng chẳng thoát, lúc mới phải bán cửa bán nhà, lúc mới phải bán đồ bán đạc, lúc mới phải lần năm số nhà, lúc mới phải lủ năm số gác, lo đến

nợ bòn chồn chần? ngủ, đặt xuống nằm thôi lại giắt mình, nghĩ đến tiền ngao ngán quên ăn. Nuốt vào cổ hình như mắc ngạc. Anh em cũng mất lòng thương, bè bạn cũng ra tình nhạt, mất danh mất diện. Quí vui mà ra kẻ lạng nhăng, hại thân hại đời, quá rai mà nên người rai rạc, thế mấy biết ngồi vào đám bạc, già không thương gì trẻ, thẳng chẳng nề gì ông, thế mới hay lăm đến đồng tiền, con chẳng thương gì cha, cháu không tha gì bác, cao hạ bằng đẳng, lão nháo lão nhào, cốt nhục tương tàn, sác sờ sọc, đọc đến chữ tham tài nhi tử, kẻ máu tham đã chót rai thì chừa, nhớ đến câu lâm cục giả mê, người tai mắt phải giữ mình cho giát.

Nễ-Độ, cổ Tri-huyện, Ng.-thiện-Kế di thảo

Câu hát nói

Mừng cụ cổ Tổng-dốc Đoàn tướng-công khi ngài về hưu trí

Tự do quyền chẳng bởi ai,
Bởi ta giữ vững nên giờ đề riêng.
Đường xưa xe ngựa cầu tiên,
Bến xưa đĩnh đỉnh chiếc thuyền hồ tây.

Câu hát

Khéo trò rồi ai bày dọn đã,
Để ai chưa bóng ngả đã tìm lui,
Nhác trông qua kẻ đứng người ngồi.
Vẫn đầm thắm vẫn ra mùi nhạt nhẽo,
Để sự bất chi hà nhạt liễu,
Toán lai ninh đặc thử thử thân nhân.
Chót đem mình theo đuổi với dang san.
Câu kiến khá chữ chi nan thời phải nghĩ,
Quân bất kiến Hoàng-hà chi thủy,
Chờ nước trong đủ dĩ bạc phơ đầu.
Bề trần phải gạn nông sâu.

Cử-Nhân Nguyễn-kỳ-Nam

VĂN-DỊCH

La châtaigne

« Que l'étude est chose maussade !
 A quoi sert de tant travailler ? »
 Disait, et non pas sans bâiller,
 Un enfant que menait son maître en promenade.
 Que lui répondait-on ? Rien.
 L'enfant sous ses pas
 Rencontre cependant une cosse fermée
 Et de dards menaçants de toutes parts armée ;
 Pour la prendre il étend le bras.
 « Mon pauvre enfant, n'y touchez pas !
 — Eh ! pourquoi ? — Voyez-vous mainte épine
 cruelle
 Toute prête à punir vos doigts trop imprudents ?
 — Un fruit exquis, monsieur, est caché là-dedans.
 Sans se piquer peut-on l'en tirer ?
 — Bagatelle.
 Voulez-vous rire, je crois.
 Pour profiter d'une aussi bonne aubaine,
 On peut bien prendre un peu de peine
 Et se faire piquer les doigts.
 — Oui, mon fils ; mais, de plus, que cela vous
 enseigne
 A vaincre les petits dégoûts
 Qu'à présent l'étude a pour vous,
 Ses épines aussi cachent une châtaigne. »

Le ruisseau.

Petit ruisseau, ton onde claire et vive
 Toujours se hâte et nous laisse en fuyant.
 Et moi debout, je songe sur ta rive,
 D'où viens tu donc ? Où va ton flot d'argent.
 — Je viens du fond du sombre rocher noir,
 Mon cours s'étend dans fleurs et la mousse,
 Mon eau reflète, en son tremblant miroir
 Du grand ciel bleu, l'image chère et douce.
 Aussi je garde un cœur d'enfant sans ride,
 Je suis poussé mais je ne sais vers quoi.
 Et je me dis : « tu trouveras ton guide,
 Qui t'a tiré du roc veille sur toi »

Traduit de l'Allemand de Goethe

Hạt giẻ

Một cậu bé theo thầy giáo mác,
 Cậu vừa đi, vừa ngáp, vừa than :
 « Học hành vất vả đản nan,
 Chỉ thêm nát ruột nát gan ích gì ! »
 Thầy lẳng lặng cứ đi không nói.
 Hạt giẻ đầu rơi lối cậu đi,
 Xung quanh gai góc coi ghê
 Dơ tay cậu bé tức thì nhặt ngay.
 Thầy giáo bảo : « con này, chớ chớ ;
 Kia con trông ! chớ chớ những gai.
 Nếu con mà chẳng nghe nhời.
 Gai đâm nát thịt con ời được gì ? »
 Cậu bé thưa : « giẻ kia của quý.
 Nhân ở trong đủ vị ngọt bùi.
 — Sao con không sợ những gai,
 Nó vào ắt hấn nó thời xiên tay.
 Nhời thầy dạy con nay đã hiểu,
 Con van thầy chớ điều chi con.
 Nếu nhân củ giẻ mà ngon.
 Dầu mà tay nát đây con cam lòng.
 — Học cũng vậy, con đừng quản ngại
 Phải ra công lại nhẫn nại mài,
 Bề ngoài vô số là gai
 Mà trong nhân béo vừa bùi vừa ngon. »

Nguyễn-kinh-Chu

Cái suối.

Suối ơi dòng bạc trong veo,
 Suối tuôn đi, khách trông theo thốn thờ,
 Trên bờ khách nghĩ vẫn vơ,
 Suối từ đâu đến, suối giờ chôi đâu ? »
 Suối : « từ hăm tối hang sâu,
 Ròng trong chan chảy len màu cỏ hoa,
 Gương trong lòng lạnh giới già,
 Cao xanh lồng bóng la đà tình thân.
 Lòng thơ chưa chút bụi trần,
 Còn chôi nổi mãi biết ngần nào thôi.
 Nghĩ rằng « thôi đã có giới ;
 Ai khơi hang đá, ấy người chủ chương. »

Liên-tử

Trường thiên tiểu thuyết

Gã Đê Vít Còp Phin con

Nguyên văn bộ DAVID COPPERFIELD của Charles Dickens

NGUYỄN-TRUNG-DONG dịch

NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY

(Tiếp theo)

Đi đường tôi hứa rồi sẽ viết thư cho hân (sau tôi có nhớ nhờ hứa, viết một cái thư, chữ to hơn những chữ mà người ta dùng để yết bảng cho thuê nhà). Đến lúc chia tay hai đứa tôi buồn rầu hết sức. Nếu trong đời tôi mà có những lúc tôi được nếm mùi sầu biệt ly, thì hôm nay xin kể làm một.

*Ông tơ ghét bỏ chi nhau,
Chưa vui sum họp, đã sầu chia phôi!*

Suốt từ ngày tôi ở nhà ra đi, lòng tôi đối với cổ hương ra chiều bạc bẽo, không có nghĩ tý gì đến cả. Song tôi vừa mới hồi đầu giờ lại, thì đã thấy lương tâm cắn rứt, như người rơ ngón tay ra chỉ thẳng về phía cổ hương cho mà đi. Lòng tôi càng nghĩ càng buồn, nghĩ đến nơi chôn rau cắt rốn kia mới là chỗ nương náu của mình, nghĩ đến đứng từ mẫu kia mới là người đẻ mà thương yêu mình, yên ủi mình.

Cái lòng nhớ nhà của tôi, đi một bước một chán chưa thêm, khiến càng về gần đến nhà càng thấy biết bao nhiêu cảnh xưa vật cũ, mà tôi lại càng nóng nảy muốn trốn về cho đến nơi, để chạy vào lòng mẹ tôi. Bạch-Cốt-Thị đáng nhẽ chia cùng tôi cái sự vui mừng ấy mấy phải, thế mà mẹ lại tìm cách làm rảm bứt đi (song một cách rứt là rứt rứt). Trông mẹ lúc ấy như bèn lèn khó chịu thế nào ấy.

Nhưng mà đến lúc con ngựa kia đã buồn đến thì cũng phải đến. Dù cho mẹ có không ưng ra nữa, thì Lâm-Đức-Tổn Thước-sào-Trang cũng đã đến nơi rồi. Tôi còn nhớ rõ lắm, bấy giờ giờ đã rõ về chiều mây sâu đen ngịt, gió lạnh hắt hiu, nhường như muốn mưa đều nơi.

Cửa nhón mở, tôi nhìn trước nhìn sau, trong gia bồn chồn, nửa cười nửa khóc, có ý tìm mẹ tôi. Song không thấy, chỉ thấy một người bợc phụ lạ mặt.

Tôi buồn quá, hỏi :

« Kia chị Bạch, mẹ chưa về à ? »

Bạch-Cốt-Thị đáp :

« Đã, đã, mẹ về rồi, em ạ ! Thong thả, rồi, rồi chị nói cho nghe cái này. »

Mẹ vừa hấp tấp, vừa lóng cồng mãi không xuống được xe, trông mẹ ngộ quá. Song tôi không có bụng nào nói cho mẹ biết. Mẹ vừa bước xuống khỏi xe, liền nắm lấy tay tôi chẳng nói chẳng rằng, kéo tuột vào trong bếp, rồi đóng cửa lại.

Tôi sợ quá, hỏi :

« Chị Bạch, cái gì thế hở ? »

Mẹ làm ra bộ tươi tỉnh, nói :

« Em không sợ, không có gì hết. »

« Có, có, tôi chắc là có cái gì chứ không không, Mẹ đâu ? »

Mẹ lặp lại : « Mẹ đâu à, em ! »

— « Phải, mẹ đi đâu, sao không thấy mẹ ra cửa ? Còn vào làm gì đây thế này ? Chị Bạch ơi ! »

Nói đến đây, tôi nước mắt ràn rụa, và thấy như sắp sửa quy xuống đấy.

Bạch-Cốt-Thị nắm lấy tay tôi, kêu :

« Giời ơi ! khốn nạn chữa ! Sao thế này ? »

— « Không chết chứ : Chị ơi, mẹ em không chết chứ ! »

Mẹ vội vàng kêu lên « không ! » một tiếng to la lung, song rồi ngồi phệt xuống, thở hồng hộc, và bảo rằng tôi đã làm cho mẹ sợ hết hồn.

Tôi liền ôm lấy mẹ hôn, để cho mẹ hoàn hồn lại, rồi tôi đứng sững đàng trước mẹ, mắt nhìn thẳng vào mặt mẹ, trong gia bồn tròn, đợi xem mẹ nói làm sao.

Mẹ nói : « Chuyện này đáng nhẽ chị phải nói từ trước cho em biết, song chị không có dịp nào cả. Đáng nhẽ chị phải kiểm gíp mà nói, song bụng nó cứ thế nào, không sao quyết được. »

Tôi lại càng sợ hơn trước, hỏi rồn mẹ : « Sao nữa ? »

Mẹ tay run lẩy bẩy, cời mũ ra, rồi nói một cách như là hết hơi vậy :

« Này em, em nghĩ sao, em mới có một người cha. »

Tôi run lên mặt chẳng nhột ra. Có cái gì (tôi không hiểu là thế nào nữa) dính dáng với ngôi mộ kia ngoài bãi cùng cái sự người chết sống lại, làm cho tôi bắt rùng mình, như là một luồng âm phong vừa thổi qua vậy.

Bạch-cốt-Thị nói tiếp : « Cha mới kia ! »

Tôi lắp lại : « Cha mới à ! »

Bạch-cốt-Thị ngáp một cái, hình như mụ vừa nuốt một cái gì khó khăn lắm, rồi rờ tay ra, nói :

« Nào bây giờ đi lên chào ông ta đi. »

— Tôi không phải chào. »

— Thế còn mẹ sao ! »

Tôi thôi không có lại nữa. Chúng tôi đi thẳng lên cái buồng khách sang nhất. Đến nơi mụ quay lại để tôi đi vào. Tôi thấy một bên lò sưởi thì mẹ tôi ngồi, còn bên kia thì Mạc-Tôn. Mẹ tôi thấy tôi, liền rùng tay khâu lại, vội vàng đứng dậy, song có chiều e lệ thì phải.

Mạc tôn nói :

« Minh ơi, giờ mình phải nhớ nhớ. Phải thẳng kỷ mới được. Bao giờ cũng phải thẳng kỷ mới được. Đề-Vit con, thế nào ? »

Tôi chia tay bắt tay hẳn. Đứng yên một lúc, rồi tôi lại hôn mẹ tôi. Mẹ tôi hôn tôi, vỗ lên vai tôi một cách yêu dấu, song rồi lại ngồi xuống khâu. Tôi không trông được mẹ tôi, mà tôi cũng không trông được hẳn, mà hẳn thì đang trông cả hai mẹ con tôi (tôi biết lắm). Tôi quay ra chỗ cửa sổ, trông vợ vờn ra ngoài, xem mấy khóm cây đang bị rét rũ xuống.

Đi sao tiền tống rập riu !

Về sao lạnh lẽo như chiều người rừng !

Tôi vừa lần ra được, liền mò lên gác. Cái buồng ngủ cũ yêu dấu của tôi đã thay rồi, tôi giờ phải ngủ mãi đằng xa. Tôi lại lần xuống rười nhà, để xem còn có cái gì là còn giống khi xưa nữa không, sao rồi vật đổi, cảnh cũ giờ đâu ! Tôi lần ra ngoài sân. Song tôi phải chạy trở lại ngay, vì cái chuông chó trống không ngày xưa, giờ đã có một con chó xù (cũng miệng rộng lông đen như hẳn), nó thấy tôi xua ầm lên, nhảy sỗ ra chực đón lấy tôi.

CHƯƠNG THỨ TƯ

TÔI BỊ GHÉT BỎ

Nền cái buồng mà họ đã khiêng giường của tôi đến là một vật có tri giác, có thể thì thực được, thì ngày nay (ai ngủ ở đây bây giờ nhỉ ?) tôi sẽ nhờ nó làm chứng cho tôi rằng hôm ấy lòng tôi buồn bã biết là ngần nào ! Tôi từ dưới nhà chạy lên, xuống giọc cầu thang, tai vồn còn nghe thấy tiếng chó ngoài sân sủa theo tôi ; lên đến trên phòng, bốn bề lạnh lẽo, một bóng quạnh hiu, người đã lạ cảnh mà cảnh cũng lạ người. Thật là :

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu !

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ !

Tôi ngồi xuống, khoanh hai cái tay nhỏ siu của tôi lại, rồi nghĩ.

Nghĩ vợ nghĩ vắn, nghĩ đến những cái cũ kỹ từ bao giờ, rồi trông đến hình thể cái buồng của tôi, kia những vết nứt trên trần, kia những giấy hoa dán trên tường, nọ những miếng kính trên cửa sổ nứt rạn ngang rọc, trông ra phong cảnh bên ngoài như một bức thủy mạc lâu đời đã rách, nọ một cái bàn rửa mặt đã móm, ba cạnh, trông có cái vẻ

trán đời khiến tôi lại nhớ đến bà Gum-Mịch trong những lúc bà nghĩ đến lão già của bà.

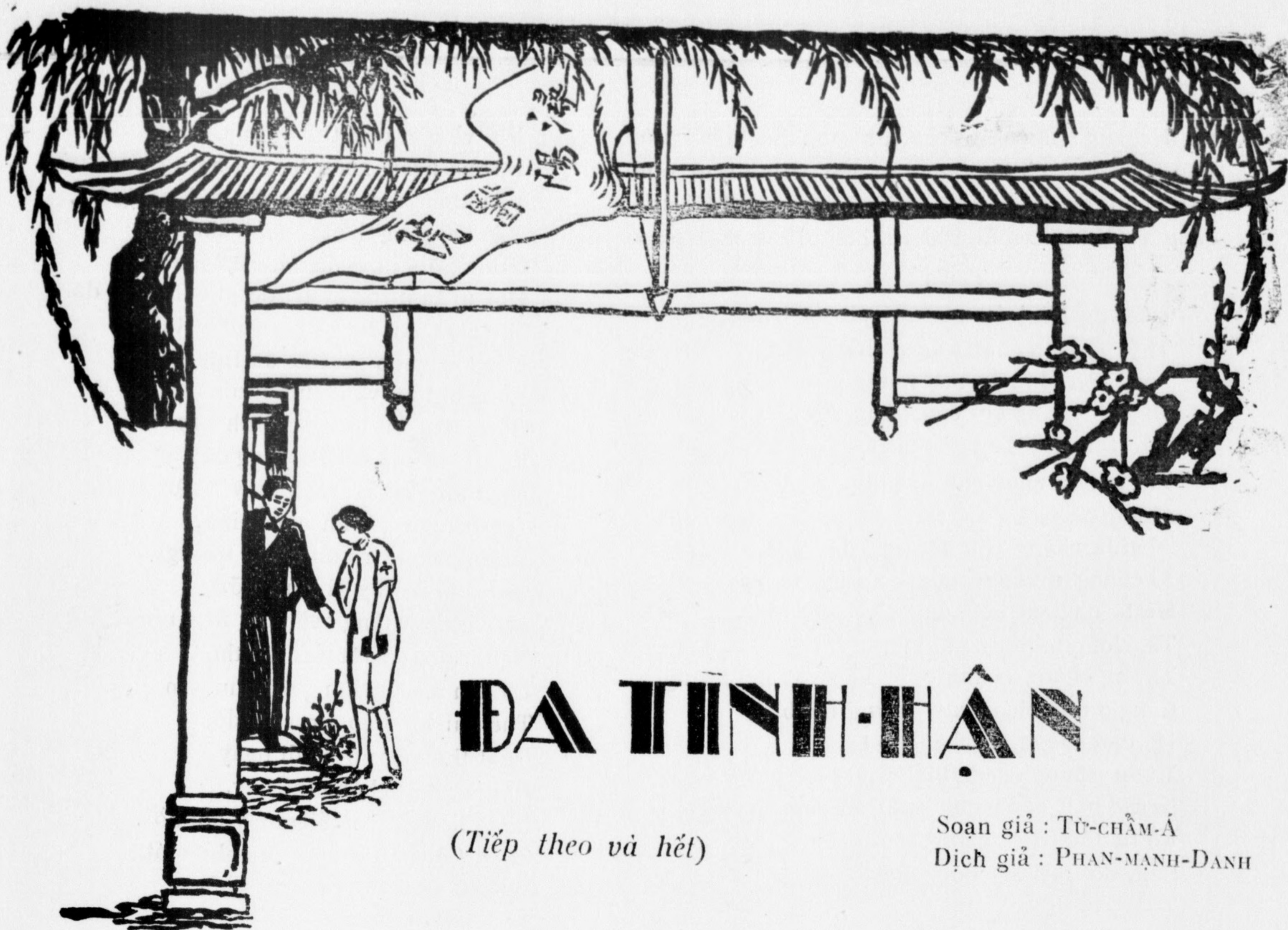
Tôi khóc cả buổi, song cũng chỉ biết rằng người thì rét lòng thì buồn, còn ngoài ra tôi chẳng hề nghĩ đến tại làm sao mà tôi lại khóc cả. Cuối cùng, trong lúc ngã lòng nản chí, tôi mới nghĩ đến rằng tôi có tình cùng Em-Lý lắm lắm, mà sao lại bắt tôi rút áo ra đi, rồi đem tôi về đây là cái chỗ mà chẳng ai thiết đến tôi, chẳng ai nhìn nhôi tôi, không bằng một nửa phần đẳng kia đối với tôi. Càng nghĩ càng rầu, tôi liền cuộn tròn vào trong một góc chăn nằm khóc, rồi ngủ đi lúc nào không biết.

Thấy có tiếng nói : « đây rồi ! » và có người mở chăn trùm đầu tôi ra, tôi liền thức giấc. Thì ra mẹ tôi và Bạch-Cốt-Thị lên tìm tôi.

Mẹ tôi nói : « Đề-Vit, sao thế ? »

Tôi nghĩ rằng mẹ tôi lại còn hỏi tôi sao thế thì cũng ngộ thực, tôi liền giả vờ : « Không. »

(Còn nữa)



ĐA TÌNH-HẬN

(Tiếp theo và hết)

Soạn giả : TỪ-CHÂM-Ả

Dịch giả : PHAN-MẠNH-DANH

Hôm ấy giờ mưa lác đác, rải rác suốt đêm. Tố-Trình trông ngọn đèn đỏ, nghe tiếng mưa giã, lạnh lẽo biết đâu cho xiết, tự nghĩ rằng : Đêm nay ta còn ở cõi đời, chịu điều thương cảm, ngày mai thì chả biết gì. Bèn ra bàn giấy viết một bức thư gửi về cho mẹ.

Thư rằng :

« Mẹ già ta ơi, con từ đây xa cách, cứ nhẽ thời con không nên thế, nhưng nghĩ cái thú ở đời đến hết, đâu sống chẳng vui gì. Ngày trước mẹ bảo con thông minh quá, sợ phúc chẳng giải, nhờ nói này đã thừa nghiệm, con chẳng hiểu lòng kỳ vọng không nên, chết nào hối hận, song con phải nửa đời như thế, việc này Đặng Âu biết tường. khi con đã chết rồi cũng nên hối lại, sự ấy sâu sa. con cam chịu tội, mẹ xem thư này đừng nặng trách đến con. Thôi thôi xa cách từ đây, nói sao cho hết. »

Bạc mệnh nhi. Tố-Trình thủ bút.

Viết xong cho đem bỏ hòm giấy thép, mọi sự chu tất, một mình ngồi uống nước trà, nghĩ lại mình tự làm mình thực là tội nhờn, chả biết phen này cha mình cùng em mình ở dưới suối vàng, có dung mình

chẳng. Lấy làm mình vì ái tình mà chết chẳng hối hận nào, nếu có địa ngục gần đây có đầy vào cũng đáng.

Bèn ngửa mặt lên trời mà nói rằng : « Giờ kia, giờ kia, thân này sinh ở đây mà ra, chết cũng nương vào đấy, xin Thượng Đế thương kẻ nữ nhi này. »

Đêm đã hầu khuya, Tố-Trình đứng giấy lấy chìa khóa mở hòm, soạn những tờ bồi của Minh-Đạo đưa cho, xem suốt lại rồi đem ra đốt hết. Lúc ấy giờ đen như mực, đẩy cửa sổ trông về hướng Nam, kêu lên rằng : « Mẹ già rứt yêu của ta ơi ! con từ đây xa cách ». Bèn lấy cái nhẫn đeo tay ấy bẻ vụn nuốt đi, mà nói rằng : « Vật này của người yêu ta tặng, người yêu ta rầu phụ ta thật, nhưng cũng để vào trong bụng cho tiện đem đi, rứt nhờ thương cảm muôn phần, chỉ nghe còn tiếng kêu rên với lại hai hàng nước mắt.

Sáng sớm ngày mai, Minh-Đạo giậy, vì Nhậm-Anh sắm sửa tư trang hôm ấy bẻ bạn đến mừng đông, mà Minh-Đạo cùng Nhậm-Anh hai người đều hay trang xức, cho nên ăn mặc rứt là lịch sự, đồ vật

rất là chàng hoàng, sấm sủi vừa song thời thấy người
phu trạm đưa một phong thư đến. Minh-Đạo xem
thời là thư của Tổ-Trinh, cười nói rằng: « Tổ-Trinh
cũng lấy thư mà mừng ta ru, bèn mở ra mà đọc. »

Thư rằng :

« Chàng Minh-Đạo người yêu ta trước,
Thấy gọi tên chẳng được bằng lòng,
Song còn chi nữa mà mong
Mà nay chẳng gọi còn hòng khi nào
Bức thư này tiếp vào tay ấy,
Thời ta đã ngọc gãy hoa tan,
Chàng ôi, trong cõi trần gian
Ai ai là chẳng cầu hoan đó là,
Ai chẳng muốn sống mà an-lạc,
Mà từ nay coi thác như về,
Tắc lòng ta những tê mê,
Trông chàng chàng cũng khá xuy mà lường.
Cũng muốn chàng xuy lường mà biết,
Há oán chàng để chết cho ta.
Muốn chẳng chàng biết rằng là,
Người này bạc mệnh nghĩ mà đáng thương.
Kể từ lúc cùng chàng gặp gỡ,
Bấm đốt tay đầy được hai đồng,
Thấy chàng là kẻ tri-âm,
Trót đem một mối tình thâm yêu vì ?
Lòng yêu ấy càng khi càng chặt,
Mối tình kia khôn cắt cho xong,
Lòng ta riêng những nhớ mong,
Lòng chàng chàng cũng đem lòng sót xa.
Lòng như có thực là yếu ớt,
Gió thổi vào chẳng lớt thời sao,
Há không hạnh kiểm đâu nào,
Mà điều liêm-sỉ nhẽ nào không hay.
Vì tình chung một giây một buộc,
Để tình riêng khôn chuộc lòng ta,
Sự này chót đã qua ra,
Dầu rằng hối lại chỉ là ăn năn.
Vả chàng đâu Sứ-Quân chưa vợ,
Ta La Phù đang độ có chồng,
Thế mà gian giú chữ đồng,
Thời trong nhẽ ấy ắt không vẹn toàn.
Chỉ định có ly hôn một trước,
Họa về sau an lạc cùng chàng,
Nào ngờ sự hải giở giang,
Vi Vũ-Sương lại phải sang Ngạc-Thành.
Nên kể ấy thi hành chưa rứt,
Bị giở giang thôi đứt nửa chừng,

Khi về gặp mặt tương bưng,
Đương ngày xuân lại vui mừng với xuân.
Vẫn khẩn nguyện cầu thần Thượng-Đế,
Một hai rằng thế thế sinh sinh,
Trăm năm được đẹp duyên lành,
Đôi uyên-ương ấy trước ghềnh sánh đôi.
Sao giờ phụ lòng người đến thế ?
Con tạo khéo ghét kẻ đa tình,
Lòng ta thời vẫn định ninh,
Bỗng đâu lại có giặc tình nảy ra.
Chàng từ đấy bỏ ta đường dây,
Đem lòng riêng riêng mấy Nhận-Anh,
Trước nghe ta vẫn làm thính,
Vi rằng chưa rõ tấm tình tin nghi.
Sau xem kể cày vi giúp đỡ,
Thời thấy chàng ngăn trở mọi nhời,
Ngờ chàng huyết tính đó thôi,
Có đâu mà lại là người phụ tâm,
Thề núi nọ hạo âm còn đó,
Quạt thu này nó bỏ đi ngay,
Đòi đòi đâu chóng thế này.
Lòng ta nghĩ lại niềm tây bồi hồi.
Chốn Cô-Linh hai người nghỉ mát,
Đủ thú vui trải các sơn khê,
Ta thì mang bệnh dễ dề,
Bình trè lọ thuốc để kê một bên.
Đến tháng bảy đích tin người nói,
Cây Tuấn-Chân đến hỏi Nhận-Anh,
Hỏi han cho được phân minh.
Dò la cho biết sự tình thấp cao.
Người kia quyết nhẽ nào như thế,
Điều này xin chớ để vào lòng,
Có đâu kháng khí giải đồng,
Chẳng qua ngẫu nghĩ tương phùng đây thôi.
Nay nghe được mấy nhời nói giải,
Thời lòng ta khỏi phải tranh lòng,
Đến nay mới biết vãn mộng,
Bạc lành ta cũng đem lòng buồn ta.
Hết hạn nghĩ giờ ra học xá,
Thời bệnh ta xem đã dần dần,
Lòng si một mối trần trần,
Còn mong chàng vẫn có phần chưa quên.
Vây đem khế ly duyên ngày trước,
Đãi lòng tơ ở trước mắt chàng,
Nghĩ chàng đã có lòng thương,
Thời chàng ắt cũng liệu đường gần xa.
Song chẳng những chẳng là chẳng thận,
Kỳ định hôn rằng hẳn định rồi,

Chẳng nghe nhời ấy thì thôi,
 Nghe nhời ấy biết mấy mươi lo sầu.
 Viết thư đến ai cầu mới nôi.
 Hoặc bạn lành xét mỗi tình thâm,
 Chim tịch bóng cá chìm tăm,
 Thư đi chẳng thấy giai âm giả về.
 Ta lúc ấy mọi bề nguy cụ,
 Biết Nhận Anh ý chủ cùng chàng,
 Chẳng thân cũng bạn đồng trường,
 Vậy thì sao chẳng một hàng đáp ta.
 Ôi Minh-Đạo chàng đã có thâu,
 Những mơ màng yêu dấu bấy lâu,
 Mà nay nghĩ trước nhìn sau,
 Nửa thương hồ thẹn nửa sầu lẻ loi.
 Cảnh lữ thứ một người một bóng,
 Hồn phất phơ giấc mộng xa bay,
 Vốn sinh liêu yếu thân này,
 Đa sầu lại bệnh thêm gầy vóc mai.
 Hiệu-trưởng ta thấy người yếu nhược,
 Giả hạn cho để được về nhà,
 Khi về nghe tiếng đồn xa,
 Rạng ngày Thánh-Đản chàng đã kết duyên.
 Đến chẳng gặp sui nên bức tức,
 Qua buổi chiều thấy bức tuyết-giao,
 Người là huyết nhục thân nào,
 Không nên sử thể nữ nào thể kia.
 Thế mà chàng chẳng hề hối hận,
 Thời trong lòng tàn nhẫn đến đâu,
 Xem thư càng nghĩ càng sầu.
 Kiếp này đâu nữa mà hầu trông mong.
 Nay đến nỗi mắc vòng như thế,
 Trừ hai điều vô kể khả đồ,
 Một là đeo những mặt mo,
 Ngậm sầu thôi lấy họ Đồ tư đồ.
 Hai là đợi đến ngày sinh lễ,
 Ngồi xem ai làm lễ giao-bôi,
 Xong thề xưa chót nặng nhời,
 Nhẽ nào mà lại lấy người chẳng yêu.
 Vả mang lấy những điều ân hận,
 Lòng nào cam ẩn nhẫn mà ngồi,
 Thôi thì một thác cho rồi,
 Ta đâu có nghĩ thiệt thòi là thương.
 Tình cảnh ấy chàng đâu có rõ,
 Ta ôm sầu ngậm hồ mang đi,
 Ôi tình chỉ quý chuyên vì,
 Chẳng chuyên vì chẳng khác gì tà giám.
 Ta nếu biết rằng nhằm đến thế,
 Thời định tình lưu để đất thừa,

Thân còn thanh bạch như xưa,
 Thời cơ thảm cực cũng chưa mắc vào.
 Nghĩ ngày trước thâm giao với đấy,
 Mà ngày nay đường dây cùng mình,
 Dầu ta chẳng chách bạc tình,
 Song lòng nghĩ lại có đành hay không.
 Giờ tình khuyết khó mong vá lại,
 Bể dạn đầy tát mãi không vơi,
 Sự đời ngánh lại mà coi,
 Chẳng qua giấc mộng một hồi mà chi.
 Nay yếu đuối còn gì xúc vóc,
 Lại sao hay tơ tóc ngõ nhời,
 Đãi lòng đủ thế là thôi,
 Thôi ta còn ở cõi đời nữa đâu.
 Chàng dù nghĩ tình sau nghĩa trước,
 Tới cổ phần bát nước nén hương,
 Gọi là thăm viếng lệ thương,
 Hồn ta ở dưới xuôi vàng biết ân.

« Bạc mệnh Tố-Trình tuyệt bút »

Minh đạo xem rồi vụt nhớ tình xưa động lòng thương cảm.

Khóc than kể nỗi niềm tày,
 Để nàng cho đến thế này vì tôi.
 Ăn năn thời sự đã rồi,
 Rưới chan giọt lệ cho người thác oan.

Bèn chạy vội đến nhà Đặng-Âu thì chỉ còn nghe
 tiếng khóc thê-lương mà Tố-Trình đã là vật hóa.
 Ôi !

Trăm năm trong cõi người ta,
 Tu là cõi phúc tình là giây oan.
 Cơ giờ dầu bề đa đoan,
 Vô duyên là phận hồng nhan đã đành.

CHUNG TẮT

Đề từ :

Tình kia với giận vẫn theo nhau,
 Khơi tát chi thêm lấy mạch sầu.
 Tay đã dứng chàm không biết đại,
 Lòng toan đổi trắng ngõ là sầu.
 Trinh này một chút giây cho hết,
 Thân ấy nghìn vàng nhẹ đến đâu.
 Nghĩ lại khá thương mà khá sợ,
 Trong làm sao khỏi tiếng về sau.

NGHĨA SƯƠNG

Giời đất thường sinh tai biến, người ta nhiều khi vì những sự tai biến ấy mà gặp phải cảnh cùng khổ, nếu không người cứu giúp thì làm sao qua khỏi lúc tai nạn.

Vì thế ở chỗ tỉnh thành thường thấy lập ra nhiều hội, nào ái-hữu, nào tương-tế, nào tế-bần mục đích là mỗi khi gặp phải tai ách gì thì hội sẽ ra công mà chẩn cấp. Ngoài những hội ấy ra, chốn hương thôn có lập ra nghĩa-sương là có ý tương bảo tương trợ vậy.

Nghĩa-sương là gì? — Nghĩa sương là một kho chứa thóc chung của trong dân thôn, phòng khi mất mùa đói kém, thì dùng thóc ấy đem ra mà phân phát cho người nghèo.

Bản triều về năm Tự-Đức thứ 18 có cho phép mỗi làng được đặt một nghĩa sương. Muốn cho sự trông nom thu hoạch được phân minh có qui tắc, mỗi một làng phải bầu lấy một người công liêm giàu có ra làm sương-chính (hay là chủ thủ) để quản trị cái kho ấy, lại phải có một hay hai viên thủ-quỹ để giúp viên sương-chính, dưới những viên này phải có tuần tráng trông nom việc thu thóc và canh giữ.

Thu phát nghĩa-sương. — Lệ thường cứ cuối năm vụ đông thu hoạch xong, thì thu đến thóc nghĩa sương. Khi lúa đã chín gặt hái xong rồi, chia ra làm 40 phần, lấy riêng ra một phần, phần ấy lại đem chia ra làm ba, hai phần cho vào kho nghĩa sương, một phần cho tuần tráng, lấy nghĩa rằng những người ấy đã có công trông nom thóc lúa trong một năm.

Cũng có làng có nhiều người hào-trưởng có chút tư bản bỏ ra hoặc thóc, hoặc tiền cho nghĩa sương vay, người sương-chính phải biên nhận những tiền hay là thóc cho vay ấy, rồi đem cả ra mà sinh lợi hết ba năm phải trả lại cho người tài chủ.

Thóc ở kho nghĩa-sương dùng phải có hạn. Gặp năm nào đói kém lắm thì mới được đem ra cấp phát, còn lúc bình thường nếu ai phạm vào thóc ấy thì nhà nước có luật trị những kẻ làm vậy.

Sổ sách và kiểm soát. — Nghĩa sương cũng phải có sổ sách để biên chép sự thu hoạch, phân phát, cứ

mỗi năm thì người thủ-quỹ phải trình sổ cho sương chính, người sương-chính sau khi đã kiểm soát từng khoản một rồi phải hội cả làng (nghĩa là các cụ cùng giai hạng từ 18 tuổi trở lên) lại làm thành hai quyển sổ đem đệ trình quan tỉnh. Quan tỉnh phê chú vào một quyển giao cho làng giữ, còn một quyển để lưu chiếu.

Nói đến nghĩa sương ta nên bàn qua cách sắp đặt thế nào cho được có ích. Muốn cho sự quản trị kho thóc ấy được đứng đắn, khỏi sự kiện cáo lời thối, không gì bằng trong dân thôn nên chú ý chọn bầu lấy người sương chính có tư bản cho công liêm, đứng đắn, sổ sách giao mấy viên thủ-quỹ biên chép phải cho tỉnh tường, mỗi năm nên xét hai kỳ vào hai vụ thu thóc xem xét sổ sách không nên do hội đồng hương hội vì sợ rằng không được công bằng. Trong làng gần đến kỳ làm sổ phải bầu một hội đồng kiểm soát hội đồng ấy khi đã khám xét rồi sẽ làm biên bản trình hội đồng sương chính và tờ biên bản ấy sẽ là tờ bẩm cuối năm đệ trình mấy sổ sách lên tỉnh. Lại phải trông nom sự thu phát, phòng gian lận, những nhiều; hà lạm.

Nói tóm lại nghĩa-sương là một chính sách rất hay, tiếc thay cách thi hành tới nay thường không thấy được sự mỹ mãn là vì người mình một là không hiểu bốn phần, hai nữa có tính cầu thả, thường hay tham nhũng và ba là hay lạm quyền làm vậy. Tôi nhiều khi được nghe các ông kỳ lý nói truyện, mỗi khi hỏi đến việc cải lương thì nói rằng: làng chúng tôi tuy có cải lương, nhưng các việc dân vẫn không có sự hoán cải hỏi đến việc nghĩa-sương thì giả nhời rằng hội đồng đã bán hết thóc để tiền vào quỹ, giao thủ quỹ giữ tiền nong nào có được là mấy.

Ấy cái tình cảnh chỗ dân thôn hiện thời phần nhiều như vậy cả. Thiết tưởng các nhà đương chức nên để tâm đến kéo uổng phí mất một cái ý kiến hay của nhà nước, mà rồi ra gặp năm vận hạn lấy gì làm thóc lúa để giúp đỡ cho kẻ nghèo đói.

TIỀN ĐÀM



Giáo qua làng khoa học (Tiếp theo)

Nhưng cũng không nên vội hợm mình quá. Người ta cứ nguyên sức mình thì đã làm ra được cái gì, nghĩa là bồng đưng mà sáng tạo cái gì không có sở nhân là không được. Tất cả cái tài khéo léo của loài người chỉ là : hoặc lợi dụng ngay nguyên mãnh lực của tạo hóa hoặc nhân cái mãnh lực ấy mà sửa sang thêm ra.



Như người ta dùng sức gió để quay cối xay bột mì hay là để chạy buồm, tức là lợi dụng sức tự nhiên đấy. Ngoài giả người ta cũng còn nhân sức tự nhiên mà dùng nữa, thí dụ như cái máy mà người ta chế ra máy chạy hơi nước chẳng hạn. Thật vậy, công việc của máy chạy hơi như sau đây : máy nhờ sức nóng của than đang cháy ; sức nóng ấy lại làm cho nước trong nồi máy sôi lên và làm hơi bốc lên. Cái hơi ấy lại có một sức ép, động đến các bộ phận máy mà làm cho máy chạy. Vậy thì lúc người bác vật cho tàu chạy chỉ là lúc đổi nhiệt lực ra động lực mà thôi.

Không phải chỉ có thế mà thôi đâu.

Than lại nguyên thuộc về thực vật, và chỉ là một vừng cây cỏ đã chết thối ở dưới đất, và trải bao nhiêu đời mà dần dần biến thể thành than mỏ ; còn như cây cỏ lúc còn tươi tốt mà sống được cũng chỉ là nhờ sức nóng của mặt trời mà cây đã tích chứa lại trong cơ thể. Vậy khi ta đốt một cục than ta có thể nói là ta chỉ bắt than trả lại sức nóng đã hút ở mặt trời mà thôi.

Thì ra cái máy chạy ngày nay đã dùng nhiệt lực của trời từ mấy nghìn năm về trước. Đã xem qua cái thí dụ trên, chắc độc giả bây giờ cũng thừa hiểu cái luật cốt thiết nhất trong cách trí bây giờ,

« Trong vũ trụ không có cái gì mất hẳn, không có cái tự nhiên nảy ra, chẳng qua là một sự thay đổi luân chuyển luôn luôn thôi. »

Câu này chỉ là một cách nói về cái nguyên nhân : Nguyên chất và nguyên lực bất tuyệt.

Nay ta hãy thử xem mấy cách thực dụng cái nguyên nhân đó.

Một điều trong các điều nên chú ý nhất của loài người, là đi lại trên mặt đất phải làm thế nào cho được nhanh chóng. Phương đông có câu : « rút được đường là có thể đứng chủ quyền thời gian được. » Một người đáng lẽ một ngày chỉ đi được có hai mươi cây số mà đi được những một dặm là đã đoạt được bốn ngày trường trong thời gian.

Ấy hơi nước đã cho ta cái thuật rút đường đấy. Tàu hỏa và đường sắt mới có trong vòng một trăm năm nay, mà đã xuất hiện ra, là làm đổi hẳn diện cục thế giới. Có tàu hỏa, có đường sắt, xa cũng như gần giới hạn không còn nữa : công trường và thương trường được khuyếch trương một cách mới mẻ, sự du lịch giản tiện đến nỗi không ai ngờ được. Cái cải cách ấy mới là ôn tồn tốt đẹp chứ !

Công chúng nhờ đường sắt biến cải cách đi lại tiện lợi thế nào, thì các tư gia hiện đang nhờ xe tự động cũng được tiện lợi như thế. Nếu xe để cho ta chào thì ta cũng nên chào, dù chiếc xe ô tô kia có trả lời chúng ta bằng làn khói khó chịu và một luồng cát bụi bay lên mù mịt thì cũng cam.

Xong luật tạo hóa chẳng thiếu gì những sự trái nhau. Ta hãy gác những con đường huyền ảo và sừng sững ra, mà nói đến những thủy đạo cuộn cuộn, trên có những chiếc thuyền nặng chì chịch đi lại rất riu dàng êm ái.

Hơi nước sửa đổi cách đi lại trên bộ lại sửa đổi cả hàng hải nữa. Ngày xưa phải khôn khéo bao nhiêu mới dân được chiếc tàu buồm, mà tàu cũng vẫn là một cái trò chơi của sức gió. Tàu bè ngày nay

cái mũi uhr lưỡi giao cứ việc rạch đôi làn sóng bạc mà phẳng phẳng một đường thẳng tắp tắp chẳng còn biết rằng gió thổi hướng nào hoặc là có gió hay không nữa. Một chiếc tàu buồm ngày xưa từ Âu-châu sang Nữ Ước phải chạy hàng hơn một tháng trời mà những chiếc tàu tối tân của các hãng lớn bây giờ vượt qua Đại-Tây-Dương không đầy năm ngày.

Được xem lễ Hạ-Thủy một chiếc tàu bề là được xem một công cuộc vĩ đại mà cái tài của người đã bày ra được.

Thành hình xong, là con thủy vật khổng lồ này đã đủ sức xông pha sóng gió. Đã có thân to máy mạnh mà nếu sức nhanh của tàu lại không thành ra một mối nguy mới, là chạm vào đá hoặc rập vào tàu khác thì tưởng nguy hiểm cũng ít hơn là những chiếc hải thuyền từ mấy thế kỷ trước đây.

Tuy vậy kẻ thủy thủ có sợ đâu những sự rủi ro ngoài khơi ấy, họ và bề «đã quen nhau»

Họ chỉ sợ nhất lúc tàu gần Đại-Lục kia nếu không có những quân canh luôn luôn chỉ giần cửa bể cùng nơi nguy hiểm thì có lẽ những đêm tối tăm tất đâm quang ngay vào bờ. Những quân ấy tức là gác hải-đăng, có hải-đăng, chủ tàu mới biết là gần bờ và tàu đang ở vào quãng thế nào.

Khoa hàng hải tuy đã tấn bộ nhiều, đèn bể xây cũng đã lắm, thế mà ta còn thấy biết bao tàu còn rủi ro ngoài ven bể. Lòng người ta những khi ấy phát hiện ra một tính rất đáng kính là cái tính biết cứu đỡ người đồng loại, dầu nguy hiểm đến tính mệnh cũng cam. Dầu hiệu đã báo về có tàu đang nguy hiểm gọi cứu là ở hải-cảng gần đấy cho mấy người xuống một chiếc xuồng ra ngay. Họ phải hết sức chống chọi hàng giờ mới cướp lại được cái mũi của bể. Cái sự chép những việc cứu người chìm nổi đã về vang kia lại thêm được một tờ nghĩa khí.

Những lúc sóng bão gào thét gầm ghi dọa nạt người thủy thủ có còn cách nào tránh được không? Có lắm chứ! Họ chỉ bỏ không bơi trên mặt nước nữa, lặn xuống phía dưới sóng là chỗ bao giờ cũng yên lặng mà lại cùng bên loài cá là được. Nhà viết sách thần tình là Ông Jule verne kia cũng theo ý ấy mà làm cho chúng ta quyền «hai vạn lý dưới mặt bể».

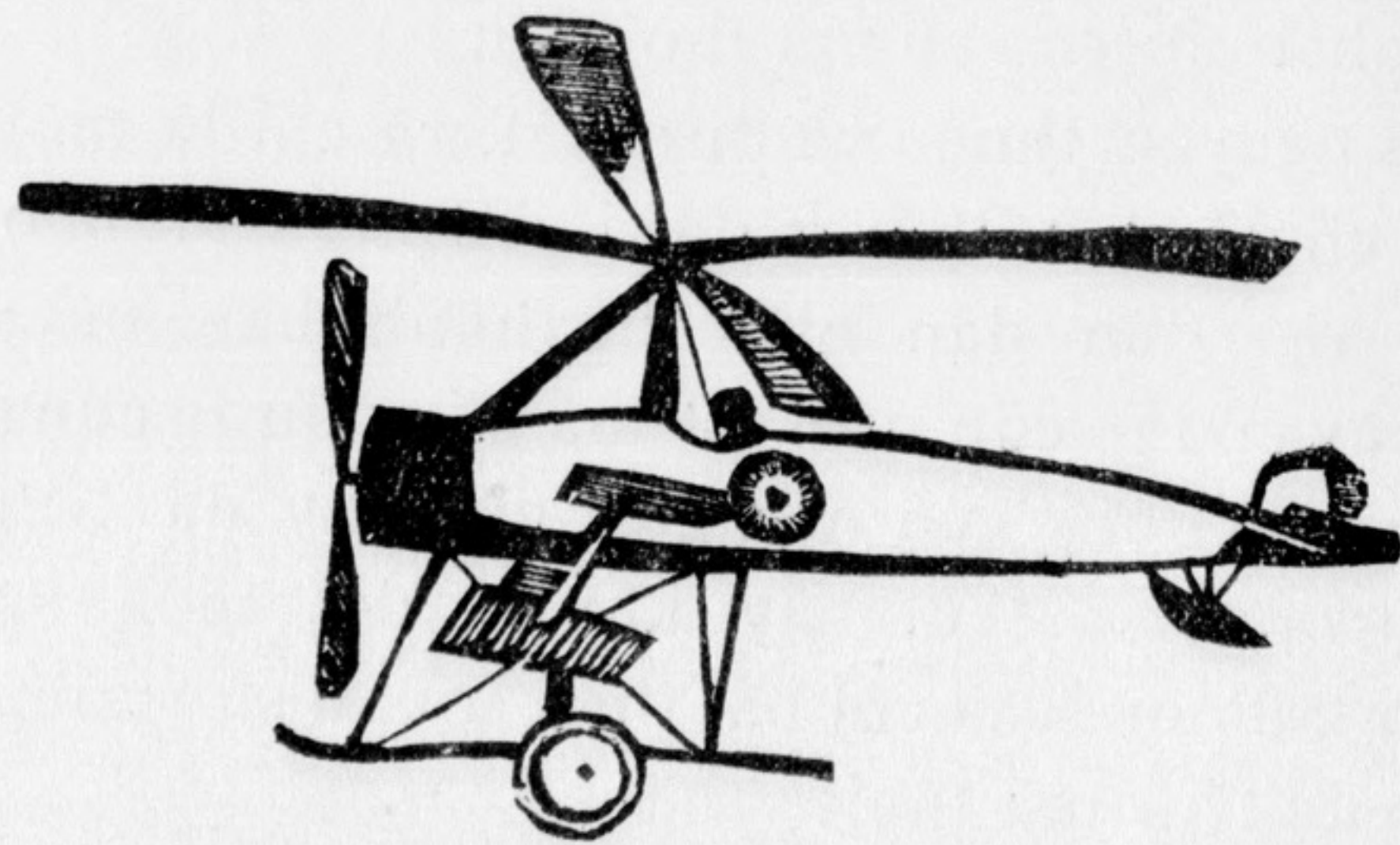
Các độc-giả đây ai mà chả biết tàu ngầm thế nào.

Thế là mặt đất và mặt nước đã hầu bị người nắm quyền hẳn rồi. Trên thế rắn, và trên thế lỏng ấy họ muốn tung hoành thế nào tùy ý. Còn

đối với bề thứ ba là không khí trên trời kia họ lại bắt đầu thu phục.

Thời nào cũng vậy, ý nguyện của loài người là ra khỏi mặt đất bay bổng lên không trung. Tuy vậy mà phải biết bao nhiêu thế kỷ mới thấy hai người Pháp lấy những quả

cầu nhẹ hơn khi giới mà lên không. Lại đến trong một thời kỳ khá lâu các quả cầu kia không có lái, có nổi được lập lờ trên trời nhưng vẫn tùy theo luồng gió muốn thổi đi đâu thì thổi. Máy móc



tiến bộ thêm, khi cầu thêm cánh quay, thêm lái có tốc lực riêng như một chiếc tàu thủy vậy. Vấn đề định phương hướng cho khí cầu nay mới tạm là giải quyết được.

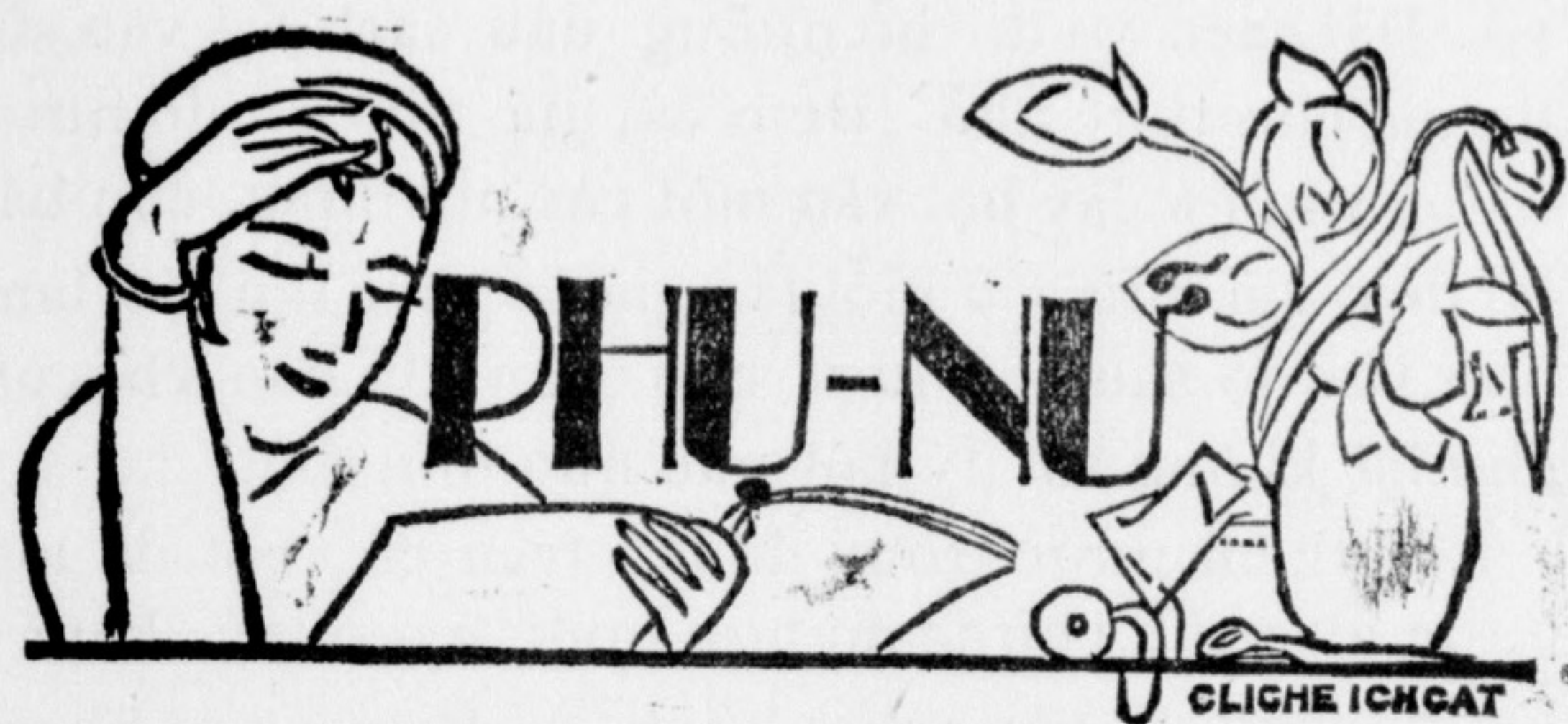
Khi cầu là thế. Nhưng nổi được ở trên dù có soay sở được, cũng chưa hẳn là bay. Vả chẳng mục đích các nhà sáng tạo là cốt cho người như chim như cá kia. Tuy vậy khoa học khi xưa chưa đủ giúp người đạt được mục đích ấy. Người đã có ai đủ học lực, đủ khí cụ cần dùng. Hình như mới bữa qua trong bọn can tràng có người bắt đầu ngồi trên một vật nặng lượn được trên không, ngày nay bao nhiêu là « người biết bay » đang rong ruổi cố đoạt hẳn thế hơi « không khí ».

Tạo hóa muốn buộc người với mặt đất, mà người thắng được chỉ là đem thực hành những việc phát minh, những sự chế tạo tự đời nào, và chỉ có những cái ấy mới giúp người bay nhảy được

thôi. Sao mãi đến ông Santos Dumont, đến hai anh em ông Wright thì có kết quả mà những người trước lại đều hỏng cả? Chỉ vì các vị này gặp lúc có máy « hơi nổ » (moteur à explosion) rất nhẹ nhàng mà những người về trước ai là kẻ đã từng biết đến. Các vị ấy đã cả quyết lại gặp bước may. Nghĩa là sinh được gặp thời. Thế mới biết cái gì trong khoa học cũng phải âm hợp và liên lạc nhau. Tấn-hóa này sinh ra tấn-hóa khác. Một kẻ nghiên cứu xoàng mà tìm được riêng một cơ huyền vi gì cũng giúp được bậc phi thường làm nên những sự nghiệp vĩ đại.

(Còn nữa)

L. V.



Gương nữ giới

BÀ CÔ HIẾM CÓ

Thời Đông-Chu Liệt-quốc. Tề - Lô 2 nước bất hòa, Tề sai tướng đem quân sang đánh Lô, quân Tề mới tiến đến biên-giới Lô, bỗng thấy một người thiếu-phụ một tay ôm một đứa bé con, còn một tay dắt một đứa bé nữa chạy đi. Khi quân Tề tiến gần đến nơi thì người thiếu-phụ ấy vội vàng đặt đứa bé ẵm trên tay xuống đường mà ôm lấy đứa bé đang chạy đi, chạy lên trên núi, đứa bé bị bỏ lại chạy theo khóc lóc, người thiếu-phụ cứ cầm đầu chạy, không hề đoái lại.

Tề tướng truyền quân bắt lấy đứa bé ấy hỏi rằng : Người đang chạy kia có phải là mẹ mày đấy không ?

—Thưa phải.

— Mẹ mày ẵm đứa bé nào thế ?

— Con không được biết.

Tề-tướng truyền quân lính đuổi theo bắt người

thiếu-phụ. Những quân lính được lệnh đuổi theo người thiếu-phụ đương cung rọ rằng :

—Mụ kia muốn sống đứng lại, không đứng lại ta bắn chết.

Người thiếu-phụ chịu phép phải đứng lại để cho quân Tề bắt, dẫn trở lại tới trước mặt Tề-tướng Tề-tướng hỏi rằng :

— Mụ kia, đứa bé mụ ôm lấy mà chạy là thế nào ? mà đứa bé mụ bỏ lại là thế nào.

Người thiếu-phụ thưa rằng :

—Bẩm thưa tướng quân, đứa bé thiếp tôi ẵm là con anh ruột thiếp, mà đứa bé thiếp bỏ lại, chính là con thiếp, nay thiếp thấy quân sĩ của Tướng-quân kéo đến, sức không thể cứu được cả 2 đứa cho nên chịu phép phải bỏ con thiếp lại.

Từ nay con còn gặt hái hơn yên ổn hơn nữa, nay mu bỏ con lại mà ôm lấy con an là có làm sao?

— Vô vấp con mình, chỉ là tư ái, cứu hộ con anh mới là công nghĩa, nếu vì tư ái mà bỏ công-nghĩa, bỏ con anh chỉ dữ lấy con mình, đâu có được thoát cũng không yên tâm, vả nhân dân nước Lỗ tôi nghe thấy chuyện ai cũng thóa mạ không thêm gần, vua quan nước Lỗ chúng tôi nghe thấy chuyện ắt cũng tìm bắt trừng phạt, như thế thì thiếp tôi thật không chốn dong thân, con để tuy sót thật, nhưng còn « nghĩa » thì sao? cho nên thà đành bỏ con mà làm điều nghĩa, chứ không nên vô nghĩa mà trông thấy nước Lỗ.

Tề tướng nghe đoạn truyền đóng quân không tiến nữa, sai sứ về tâu với vua Tề rằng :

« Nước Lỗ chưa thể đánh được, quân ta mới kéo đến biên giới, một người thiếu phụ nơi sơn già còn biết giữ tiết-nghĩa, không vì tư ái mà hại công-nghĩa, huống chi trào thần, sĩ-dại-phu thì trung dũng, can đảm biết là nhường nào, mặt tướng dám xin với Chúa công kéo quân giở về ».

Vua Tề nghe tâu ưng thuận cho Tề-tướng kéo quân về nước.

Vua Lỗ nghe thấy truyện ấy truyền chỉ chiếu người thiếu-phụ ấy tới chào-đường ban cho một trăm tấm lụa và hai chữ « Nghĩa-cô ».

Tấm gương sáng rực, chị em nên phản chiếu soi hàng ngày, chớ nên như các bà bà cô cư xử quá giặc bên Ngô vậy.

Việc trong nhà

Trong tạp tri số 20. Chúng tôi đã nói rằng các thứ đậu có chất rất bổ. Nay lại xin lần lượt kể dần từng thứ một, thứ nào bổ thế nào, dùng làm được những món ăn gì.

Nói về đậu sanh

Đậu sanh có thể kể là thứ đậu bổ nhất trong các giống đậu của ta được. Tính nó mát. Mùa hè nấu mà ăn thì lạnh lắm. Cách giản dị nhất là luộc cả vỏ cho dừ rồi cứ để cả nước thế ăn với đường.

Thở hơi nóng cũng đổ cả vỏ, đồ sôi rồi chắt thì đãi vỏ, nấu thành từng nắn thái ra rồi nhỏ để nấu chè đậu đãi, ấy là những món bà g ngày ai cũng đã biết.

Duy có làm bột đậu cũng khi dụng công đôi tý mà dùng làm cũng được nhiều món. Hoặc để nấu chè, hoặc làm bánh bột đậu, làm bánh đường, nặn các bánh hoa, làm miến (miến bột đậu ngon lắm. Thứ miến này ở Bình-Định, trong Trung-kỳ có làm, quý giá lắm).

Cách làm bột đậu. Phải xem chiều giờ, hôm nào lạnh ráo hãy nên làm, vì làm bột cần làm ban đêm để đến sáng phơi khô thì đậu mới tốt. Phải làm vào độ mát giờ chứ nếu làm vào độ nóng quá thì bột chua.

Say vỡ đôi đậu ra, nếu không có cối say thì lấy cái chai thủy tinh giã, ví dụ như là chai sấm banh, mà tán ra cũng được. Hai giờ chiều thì đem ngâm mà ngâm cho nhiều nước để đến 8 giờ tối thì róc vỏ. Đãi sạch vỏ đi, bỏ những đậu sạch ấy vào cối đá giã cho thực nhỏ. Đem cái giã nhỏ ấy đổ nước trong vào lọc lấy bột vào một cái nồi đồng, còn bã, lại đem giã nữa. Cứ mỗi lần giã lại một lần lọc, làm như vậy độ sáu bảy lượt cho đến khi nào chỉ còn chơ bã không sót tý bột nào nữa mới thôi.

Lấy thêm nước trong đổ lên trên chỗ bột đã lọc được ấy ngập chừng độ hơn một ngón tay, khuấy lên để lắng rồi gạn nước bỏ đi, lại thay nước khác, làm như vậy độ 20 lượt thế là gạn cho sạch được chất dơ ở bột đi. Sau cùng lại đổ nước trong lên cái bột ấy để lắng cả đêm đến sáng. Sáng mai lại gạn cho hết cái nước ấy đi. Cấy lấy bột để lên một miếng vải giầy sạch sẽ trên một cái sàng thưa cheo lên nơi nào gió hút hết nước đi. Nếu được nắng to thì vừa mau khô mà đẹp bột lắm. Khi nào thực khô thế là thành bột.

Một cân bột thì hết độ sáu hào vốn mà bán được 1\$20 thế là lãi một được một.

Làm lấy được thì thành ra lợi được 50%. mà lại chắc là bột thực tốt không pha phách gì.

Vả chẳng bột lại làm về đêm, làm ban ngày có nắng thì cái hơi nóng vẫn bột lên không lắng xuống được, vậy thì các bà có làm cũng được mát mẻ không vất vả mấy.

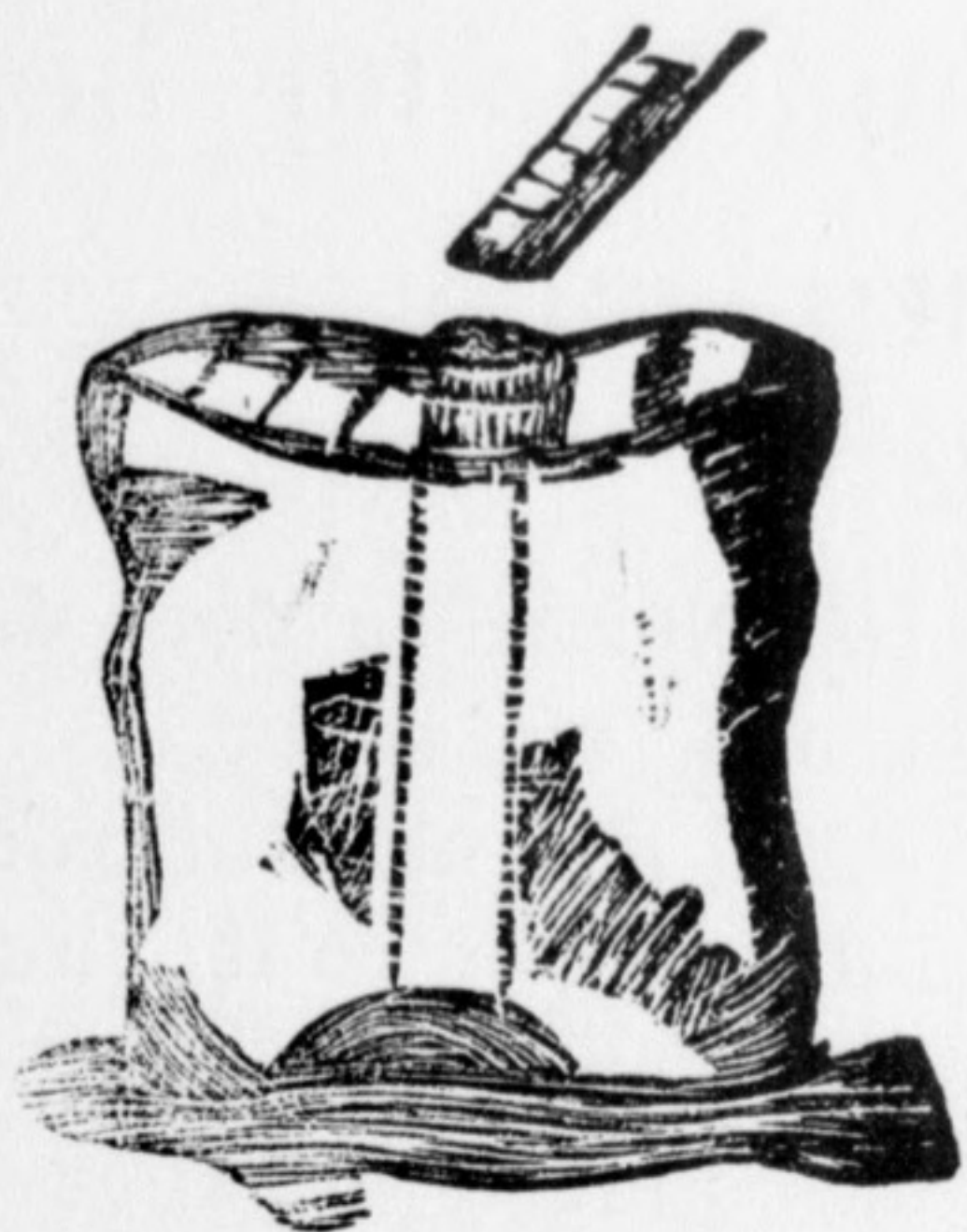


ẢO-THUẬT

Đi không trông thấy

Bạn đưa cho người đứng coi, xem một miếng gỗ còn dài độ 12 c/m giở lại, to bằng ngón tay; miếng gỗ đó bọc giấy có vẽ mũi sắc-sờ. Khi ai nấy đều xem xét cẩn thận miếng gỗ rồi, lại đưa cho người ta

xem hai cái bao bằng giấy (coi hình). — Xong đâu đó, bạn sẽ nói: « Bên phải, bên trái tôi mỗi bên đều có một cái bao giấy này. Tôi bỏ miếng gỗ con vào một cái bao, tay bên ngoài trông là một miếng gỗ tầm thường, nhưng thật là một vật rất lạ. Nếu tôi bỏ vào bao bên phải, nó



sẽ chạy sang bên trái; nếu bỏ bên trái nó sẽ nhảy sang bên phải. Các ngài xem đây sẽ rõ... »

Nói xong, bạn cầm miếng gỗ bỏ tuột vào bao bên trái, rồi rờ tay lên cho xem rằng trong tay không có gì cả; Bỏ xong lấy còn dán đầu hai bao lại, rồi bảo: chỉ trong một phút, miếng gỗ đã đi sang bên kia rồi... Một phút qua, bạn mở nắp bao bên phải ra, rồi... kéo ra rõ ràng miếng gỗ lúc nãy. Còn bao bên trái thì vo tròn trong tay, sẽ nhỏ ra, tỏ ý không có miếng gỗ trong bao ấy nữa.

Thuật này làm cũng chẳng khó gì. Hai bao giấy thì không có gì là lạ cả.

Miền là lần trong bao phải vẽ mũi sắc-sờ như vẽ ở miếng gỗ.

Nhưng cái chú-ý nhất là miếng gỗ con: - Miếng gỗ « thật » dán giấy sắc-sờ đã đành, lại phải làm một miếng giả nữa bằng giấy cuộn lại. Giấy đó phải y như giấy dán trên miếng gỗ « thật ». Cái ống giấy ấy gọi ống giấy thì phải hơn, hoặc gọi bằng miếng gỗ « giả » cũng được phải dài vừa bằng miếng gỗ thật, mà lại có thể úp chụp được miếng gỗ, không lỏng quá, má cũng đừng chặt quá. - Trước khi vào làm, ống giấy đó phải giấu đằng sau một vật gì như chồng sách, cái hộp chẳng hạn. Khi đưa cho người ta xem miếng gỗ thật, rồi mang lại để trên bàn thì nhân lúc đó đem tra ngay nó vào ống giấy. Khi hai cái bao đã đặt đầu vào đấy, bạn cầm miếng gỗ

ngoài có ống giấy bọc trong tay rồi nói rằng: « Nếu tôi bỏ vào bao bên phải... », nói đến đó tay bỏ vào bao, cho miếng gỗ tụt xuống, lại nhấc tay lên, thì lúc đó trong tay chỉ còn có cái ống giấy mà thôi, rồi nói tiếp...thì nó sẽ chạy sang bao bên trái, hoặc tôi bỏ vào bao bên trái này...Nói đến đó bỏ cái ống giấy tuột vào bao bên trái, người xem ai cũng chắc là miếng gỗ thật..... Các ngài sẽ thấy nó chạy sang bên phải. »..... Kết-quả ra sao, tưởng chẳng cần phải nói, vì miếng gỗ thật thì đã ở bên bao phải rồi, chỉ có đem bao trái ra mà vô nát, sẽ nhỏ ra cho biệt-tích cái ống giấy. Dầu có người đòi xem cái bao đã sé thì cũng chẳng quan-ngại gì, vì mũi vẽ trên mặt ống giấy và lần trong bao giấy giống nhau, cũng khó lòng mà rò ra nguyên-cớ được.

PHÉP ĐOÁN BÀI.

Đoán Quân Chẵn.

Trong một kỳ trước, đã nói về phép đoán hai quân, vậy kỳ này xin nói về phép đoán quân chẵn. Bảo người ta chọn hai quân bài: một con chẵn, một con lẻ, thí-dụ con 2 và con 5, úp mặt hai quân bài đó xuống, để một con bên trái, một con bên phải, và nói sẽ đoán được ra bên nào là quân chẵn, bên nào là quân lẻ... Người chọn đã đặt xong, bạn liền bảo người ta tính nhẩm trong miệng như sau này:

1. nhân với số 2 các nốt (points) của quân bài bên trái;

2. nhân với số 3 các nốt của quân bài bên phải;

3. hai số thành đó (produits) cộng lại với nhau.

Và 4. nói cho bạn rõ số cộng đó, là một con số chẵn hay là số lẻ. Nếu số cộng đó là số lẻ thì quân bài chẵn ở bên tay trái; nếu số cộng đó lại là số chẵn thì quân bài chẵn sẽ ở bên phải.

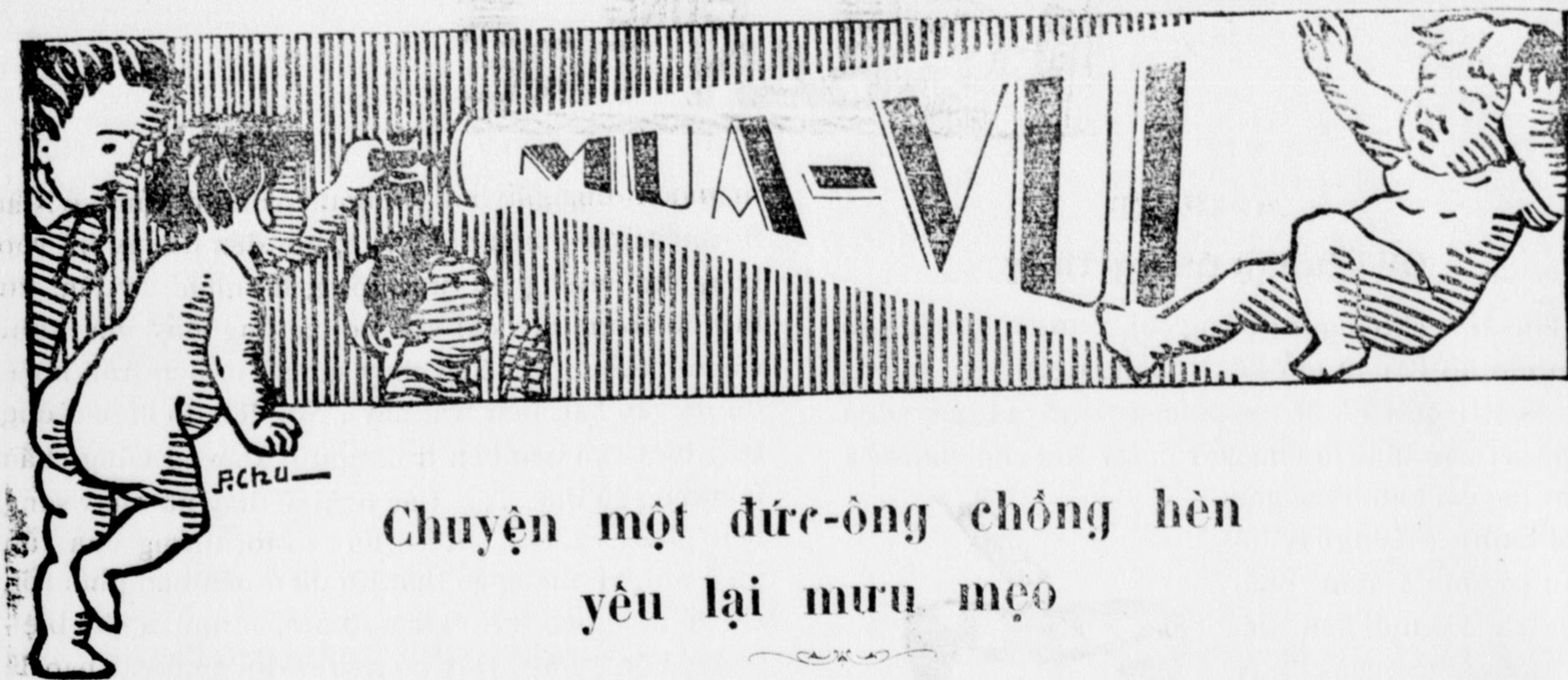
Thí dụ: Hai quân bài chọn là: 2 và 5:

Bên trái:	Bên phải:	Bên trái:	Bên phải:
(2)	(5)	(5)	(2)
$\times 2$	$\times 3$	$\times 2$	$\times 3$
$\frac{2}{4}$	$\frac{3}{15}$	$\frac{2}{10}$	$\frac{3}{6}$
$\frac{2}{4}$	$\frac{3}{15}$	$\frac{2}{10}$	$\frac{3}{6}$
$4+15=19$		$10+6=16$	

Số cộng « lẻ » quân bài chẵn ở bên « trái ».

Số cộng « chẵn », quân bài chẵn ở bên « phải ».

N. Mộng-Vân



Chuyện một đực-ông chồng hèn yêu lại mưu mẹo

Một chàng kia tên là Đắc-Nộn, đã yếu tính lại không có nghị lực gì. Vợ và mẹ vợ vào hùa bắt nạt anh ta chịu ép một bề, chẳng giám cãi bao giờ. Hai mẹ con mưu kia càng lên câu, sai bảo anh ta như đây tớ vậy.

Tuy vậy nhưng Đắc-Nộn cũng không đến nỗi ngốc lắm. Chàng ta cũng biết thân rằng mình không đủ tính khảng khái, đành phải lập mưu kế mới thoát khỏi oai sư tử được. Một hôm kia xin với vợ rằng định cho anh ta làm những việc gì vào giờ nào thì tiện kể cả ra giấy để cho đỡ quên đỡ lẫn.

Tòa nhạc-Mẫu và Hiền-thê lên kịch, bàn nhau dự định hết mọi việc kể ra một cái giấy thực giải.

Anh ta nhận giấy rồi, để nướm trong mình, mỗi lúc làm việc gì lại giở ra xem lại. Anh ta cứ lủi thủi một mình làm hết mọi việc chẳng nề khó nhọc Bà-Nhạc và phu-nhân thì hết đi ngồi lê la mách lẻo nhà nọ sang nhà kia, lại về nằm khểnh nghỉ mát.

Có một bữa chị vợ sắp sửa đồ giặt. Thùng giặt đã đầy sẵn nước rồi nhưng chưa có ngâm quần áo. Cái thùng ấy thành cao phải bắc cái ghế con bên cạnh mới ròm vào bên trong được. Chị chàng lập cập thế nào ngã tòm ngay vào trong thùng.

Sư-tử mọi khi hay găm thét rầm lên, nhưng lúc ấy ôn tồn lắm, gọi chồng vâng lên.

« Minh ơi mình ! cứu tôi với ! Tôi chết đuối đây ! Đưa tay ra cho tôi vùi vào không thì chết mất ! »

Đắc-Nộn cứ điềm nhiên, rồi giả nhời rằng :

Tôi không thấy có kê ở trong giấy mà :

Sư-tử cái lại nói : « chao ôi, kia mình kia, mình không nghe à, tôi chết mất thôi ! »

Đắc-Nộn lại dương mãi giấy ra đọc to lên. Làm bánh, lấy-men, nhào bột. Sư-tử lại càng rên lên : « Tôi sắp chết đây, tôi đã lạnh giá đi rồi ! »

Đắc-Nộn lại cứ đọc : đánh bàn, đánh ghế, đánh sàn nhà, rửa soong.

Sư-tử giẫy ùm ùm trong thùng mà van vỉ rằng : Giời ơi là giời, có lại cứu tôi mau lên không.

Đắc-Nộn vẫn cứ đọc hoài : chạy chợ mua đồ ăn.

Sư-tử lúc ấy vừa khóc vừa nói : thôi tôi chết mất, chẳng được hết ngày hôm nay đâu.

Đắc-Nộn cứ làm ra bộ bận đọc.

Bột lên rồi, nặn thành bánh, đốt lò để nướng.

Sư-tử lại rên lên : Minh làm gì thế đã xong chưa ! chết bây giờ !

Đắc-Nộn cứ chơ chơ, cứ đọc : Mang lúa đi say.

Sư-tử kêu rầm lên : Minh tệ quá !

Đắc-Nộn lại đọc : sáng sớm phải rửa đường, quét buồng, vắt sữa bò.

Sư-tử : trời ơi, thằng này ác với tôi quá !

Đắc-Nộn cứ khur khur mảnh giấy trên tay : nấu súp.

Sư-Tử kêu mãi khản cả tiếng : Mẹ ơi, mẹ đâu rồi ?

Đắc-Nộn làm ra bộ không nghe thấy : Phải dữ bếp trước sạch sẽ.

Sư-Tử : đi đón cổ đến đây cho tôi sưng tọng rồi chết vậy.

Lúc ấy Đắc-Nộn nói rằng : tôi đã đọc hết cả giấy kê phần việc của tôi rồi mà chẳng thấy chỗ nào nói phải vớt cô lên, phải đi đón cổ cả.

Sư-Tử : Can gì phải viết vào giấy thế mới theo hay sao ?

Đắc-Nộn : Phải. Bởi vì cô không dự trước là lúc nào cô cần phải cứu thì tôi phải cứu, thì bây giờ phân sự tôi không phải dúp đỡ cô.

Sư-Tử, giẫy dựa mãi đã mệt rồi mới phải van rằng : Minh thương tôi với, gọi xem có ai qua đây để vớt tôi lên.

Đắc-Nộn lại nói rằng : cả câu ấy cũng không thấy có ở trong giấy.

Đắc-Nộn cứ làm giảng giải thế nhưng kỳ thực thì Đắc-Nộn không phải là người tệ. Cũng đi gọi mẹ vợ đến để dúp sức mình mà vớt cho vợ lên. Nhưng còn bắt hai mẹ con con Sư-Tử cái ấy phải thề rằng không được hành hạ nữa, phải xé giấy đi phải để yên cho anh ta làm chủ mới được.

Chẳng biết rằng hai mẹ con con ác-phụ ấy rồi sau có dữ nhời chẳng.

Quái lạ, lại còn gì thân thiết bằng vợ chồng nữa thế mà lại không lấy tình mà sử với nhau, lại còn chỉ trọc bắt nạt lẫn nhau. Chồng tử tế tất là vợ cười cồ mà vợ hiền tất là chồng bắt nạt.

Đời này, vợ chồng như Đắc-Nộn này tưởng cũng không hiếm.

Chuyện một nhà triết học và một đứa kẻ trộm

Thầy de Molière(1) là một nhà nghèo, tính giản dị, ngoài việc học-lý đoán ra thì không còn thiết cái gì nữa. Ông không nuôi đầy tớ. Nhà không có củ sưởi, ông vẫn học ngay trên đường ông nằm. Lấy quần mà khoác chùm qua trên mũ cứ để hai ống thông thông hai bên.

Một buổi sáng ông nghe thấy gõ cửa, ông bảo rằng : « ai đấy cứ mở ra mà vào ». Người ấy cầm giầy cửa rập cửa mở ra. Ông chẳng thèm ngó tới, chỉ hỏi rằng : « anh là ai ? ». Tên trộm đáp rằng : « Đưa ngay tiền ra đây ». Ông lại hỏi « Anh muốn lấy tiền à ? ». Kẻ trộm nói : « phải, đưa đây ». Ông nói : « ta biết rồi, thế ra anh làm kẻ trộm.

— Trộm hay chẳng trộm, phải có tiền đây mới được.

— Thế à, thực anh cần tiền à ? Đây, anh hãy móc ở trong này. Ông vừa nói vừa nghiêng một bên cổ, chìa cái túi quần ra. Tên kẻ trộm móc vào kêu lên rằng : chẳng có đồng nào cả. Ông bảo nó rằng « Phải, không có tiền nhưng có chìa khóa. ta ở đây ». Kẻ trộm lại nói : « chìa khóa tôi cầm ở tay rồi, nhưng làm quái

gì bằng chìa khóa được. Ông bảo nó cứ cầm lấy ra mở cái ngăn kéo tủ kia. Đứa ăn trộm ra tủ mở, nhưng cầm chìa khóa vào một ngăn tủ khác. Ông bảo nó rằng : « thôi chứ ! đừng mở ngăn ấy mà làm lộn cả giấy má của ta, có mở thì mở ngăn kia chắc có tiền. »

Kẻ trộm lại mở ngăn kia rồi kêu lên « tiền đây thực rồi. »

— « Được cứ việc lấy đi rồi lại khóa lại nhé. »

Kẻ trộm lấy xong ù té chạy mất.

Ông gọi lên rằng : « Kia ông kẻ trộm kia, ông khép cửa lại hộ tôi mới chứ ». Nhưng kẻ trộm cứ để toang cửa ra. Ông lầm bầm rằng : « Thằng trộm chó đều này mặt thực, giới rét cầm cầm mà nó lại bắt mình phải đóng giầy chắc ». Ông bèn nhảy chân xống đất ra đóng lấy cửa rồi lại giở về chỗ cũ làm việc như thường, cũng chẳng nghĩ chi đến rằng hết cả tiền ăn bữa chiều nữa.

Chamfort (2)

(1) L'abbé de Molière nguyên là một thầy giầy học ở một Đại-học-đường bên Pháp,

(2) Chamfort (1741-1794) là người trí-thức, dữ tợn, có làm được mấy chuyện nhời nhẽ gọn gàng mà cũng lý-thú, và nhiều câu cách ngôn nhời nhẽ phạm pháp mà cảm động. Cũng nên học lối văn ấy cho quen đề đặt được gọn mà hùng hờ.



Thơ đố

XXXVII

Hết lòng che chở quản gì đau,
 Dãi nắng dầm mưa cũng mặc dầu.
 Miệng thế bao nhiêu người bẻ báng,
 Bảo mình ngu ngốc nghĩ mà đau.
 (Là vật gì?)

Hà-nam Nguyễn-văn-Nhã

XXXVIII

Tuy rằng có trí vẫn non gan,
 Khôn độc cho nên khó hợp đàn.
 Nhắm nhất chỉ quanh vòng chình gạo.
 Cháy nhà chưa khỏi dễ lờn tha n.
 (Là con gì?)

Vũ-mộng-Hùng

Giải đáp thơ đố Tạp-chí số 19

Câu XXXIII (con giao)

Câu XXXIV (cái kính)

Thơ giải

Cô **dao** sắc nước ở trên đời,
 Sắc đến như cô thực khó chơi ...
 Vì chẳng cầm chuôi, tin ngọn lưỡi,
 Có ngày tay đứt, hết khoe tươi.

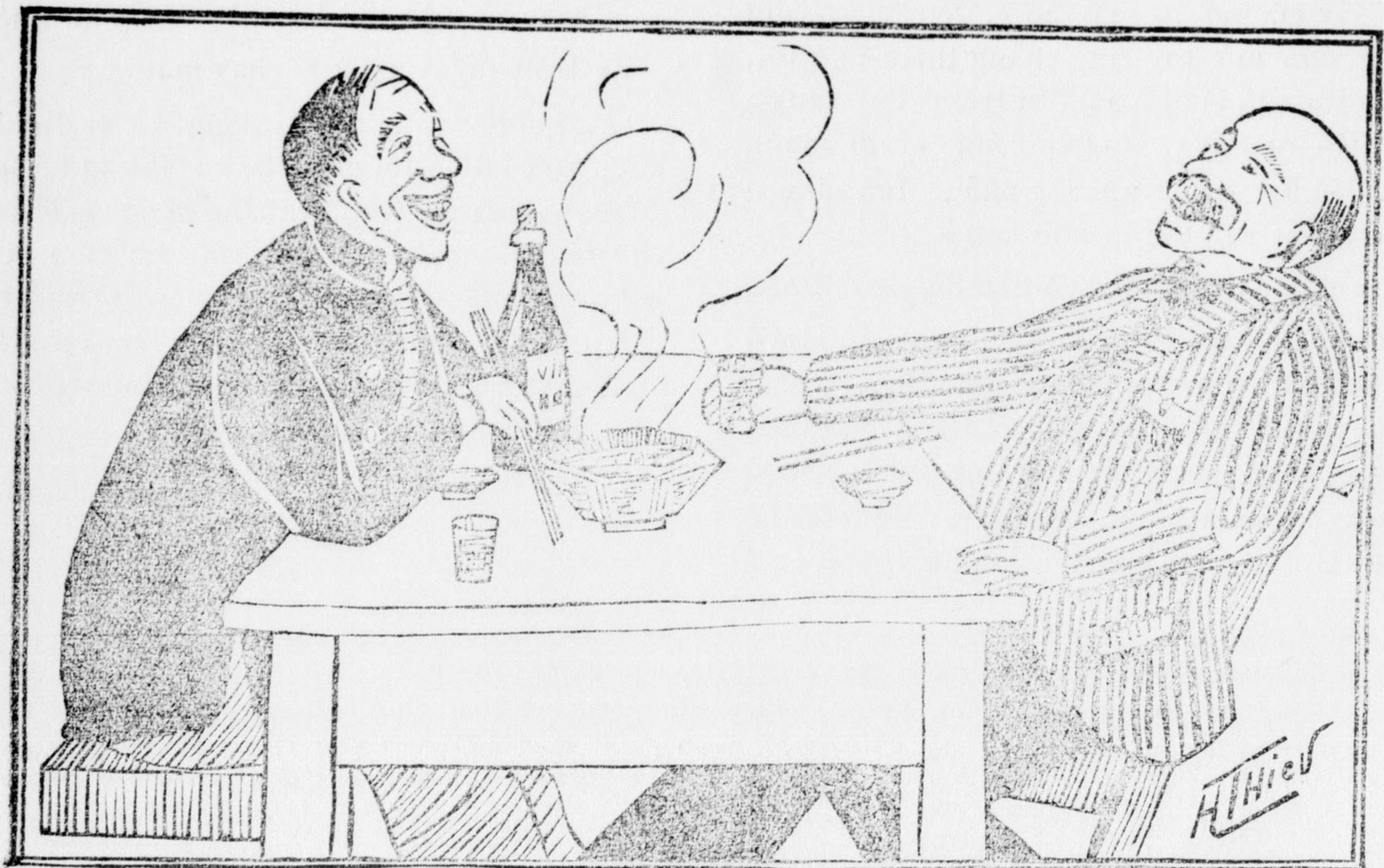
..

Mắt đeo kính trắng đời mỗi,
 Hẹn mình con mắt tình đời xưa nay.
 Già nua bốn mắt đã hay...
 Trẻ danh đeo kính, dễ bay muốn lòa...?

H. T. Hiếu

Tán ần

(Tranh vẽ khôi hài của M. Hồ-trọng-Hiếu)



— Nội các món ăn, tôi chỉ thích nhất món chân vịt.....

— Ông làm ba-toong tàu thủy mà thích món chân vịt là chi phải..... Cũng như lão Cửu Gi hần chỉ thích món « Kim-Tiền »..... (kê) vì hần làm nghề cho vay lãi..... Nghề nào thích món ấy.....

Thư tín vật cùng các bạn độc giả

Phúc thư ông Ph. V. M. Thái-bình

Xin ngài hãy xem kỹ lại cái nghị định cho khẩn điền mà Bản-chí đã đăng trong số 18 (Nghị-định quan Thống-sứ Bắc-kỳ ngày 30 Mai 1930). Điều thứ nhất đã nói rõ là xuất tỉnh Thái bình không cho khẩn nơi nào cả.

Tuy vậy, nhưng điều thứ ba còn có lưu trữ một khoản. Nếu đơn của ngài đã đầu trước ngày nghị định ấy, nghĩa là trước 30 Mai 1930 thì sẽ được xét theo thể lệ điều thứ 12 tiết thứ 3 chỉ dụ ngày 4 Novembre 1928.

Bản-chí lại vừa tiếp được của một ông bạn độc-giả ở ngay Hà-thành bức thư sau này, xin đăng cả mấy nhờ hỏi han cho được tường tận hơn.

Tôi có giao cho một người thầu khoán làm một cái nhà 2 tầng, giá là 5000\$00; theo giấy hợp đồng thì nhà làm phải đúng theo kiểu đã vẽ, nếu suy suyển đầu thì trong hạn một năm phải làm lại không được tính tiền, nếu có tòa hai thì lại còn phải chịu các khoản bồi thường nữa. Chiếu theo giấy hợp đồng, tôi đã giả được 4.700\$00 còn 300,00, lưu lại làm của đảm bảo, hết 6 tháng mới giả nốt.

Sau cách vài tháng, vì vôi nở vỡ lổ rất nhiều, và nhiều chỗ làm giới không được vừa ý. Tôi cho gọi người chủ thầu ấy và trách phải sửa chữa cho được đúng với lời hợp đồng. Gọi mãi mấy lần, người chủ thầu ấy không đến, có nhân một người cai đến bảo rằng: « Bây giờ đương bận, ông có cần chữa đầu cứ gọi thợ đến chữa, rồi trừ vào số tiền 300\$00 lưu lại ấy cũng được. »

Tôi nghe lời, bèn gọi thợ đến chữa, đương chữa và vừa mới giả hết 200\$ thì thốt nhiên nhận được giấy ở tòa án báo cho biết rằng: « Cấm không được giả số tiền còn thiếu cho người thầu khoán mô ấy nữa, vì hiện có một người kiện người thầu khoán mô ấy về khoản nợ một nghìn đồng bạc. »

Tòa cấm như thế là để làm cho chắc chắn cái món nợ thiếu của người ta. . . »

Vậy xin hỏi :

1-) Tòa cấm như thế cốt giữ lấy số tiền mà tôi còn thiếu của người thầu khoán, để trả cho người chủ nợ người thầu khoán. Vậy tôi lấy gì mà chữa sửa nhà tôi cho được đúng với giấy hợp đồng ?

2-) Hiện nay tôi còn phải sửa chữa nữa, thì sao ? Chẳng nhẽ tôi chịu để nhà tôi hư hỏng mà đem số tiền ấy trả cho người chủ nợ của người thầu khoán?

3-) Tôi không chịu trả, cứ giữ lấy số tiền lưu lại mà sửa chữa nhà tôi có được không ? Hoặc có cách gì làm cho hợp lẽ, để tránh khỏi các sự bất ngờ xảy ra về sau ?

BÀI TRẢ LỜI

1-) Tòa cấm như thế, là chiếu theo điều thứ 558 luật dân sự tổ-tụng, cốt làm để cho người thầu khoán kia phải trang trải món nợ còn thiếu cho người chủ nợ. Chiếu theo điều luật ấy, thì bao nhiêu những người mắc nợ của người thầu khoán kia đều phải giữ lại các số tiền nợ (bất cứ là tiền của, vật động-sản hay vật bất động sản) để giả cho người chủ nợ.

Ông muốn lấy số tiền lưu lại để sửa chữa nhà ông cũng được; nhưng phải trình tòa và trình người thừa phát lại đến tận nhà lập biên bản xét xem những cái gì hư hỏng, những chỗ nào không đúng kiểu cần phải chữa, và chữa tất cả đáng giá là bao nhiêu. Tòa sẽ phái người giám-thị về xét nếu quả cần phải chữa đáng giá bao nhiêu tiền đó, thì mình mới được phép lấy số tiền lưu lại mà giả công thợ chữa.

2-) Ông cần phải sửa chữa, thì cứ chiếu theo khoản thứ nhất mới nói trên đây, mà làm, thì mới khỏi thất lý.

3-) Nếu nhà ông làm theo đúng kiểu rồi thì thế nào ông cũng phải trả, chẳng trả cho người chủ thầu thì trả cho người chủ nợ của người chủ thầu cũng thế.

Nếu đã nhận được giấy của tòa cấm, mà ông không chịu trả, hoặc ông trả tư túi cho người thầu khoán, thì sau này việc phát lộ ra, ông sẽ phải chịu hết trách nhiệm về món nợ của người thầu khoán nợ người ta, và chịu gấp đôi các tiền phí tổn.

Vậy ông phải trình tòa, và trình người thừa-phát-lại về lập biên bản cho có sở cứ.

Việt-Nhân

CHUYỆN LẠ

Chuyện một cái đài Hải-dăng bị chuột vầy (Tiếp theo và hết)

Các người canh Hải-dăng lên được cả buồng đèn rồi đóng kịp cái cửa thang bằng phiến kẽm. Cả mấy người chịu cả ở trên ấy, còn lũ chuột thì vào đầy cả bên dưới đài, sòng sào lục lợi khiếp quá. Mấy anh đành chịu ở trên ấy không sao xuống buồng mình mà lấy lương thực được nữa. Đành nằm chờ cả mấy nhau trên gác lát si măng chịu để máu chảy đầm đìa, chỉ mong cứu viện, mà nghe chừng cũng đã thất vọng lắm.

Một anh tên là Yves Le Madec, người Breton, nghĩ vợ nghĩ vãn, chỉ ước rằng nếu phen này mà sống sót, thì chỉ quyết đi nghỉ mát ở Sainte Anne d'Auray. (Sainte Anne là đức Thánh-Bà sinh ra đức mẹ).

Sang đến ngày thứ mười, vừa không lương thực, vừa

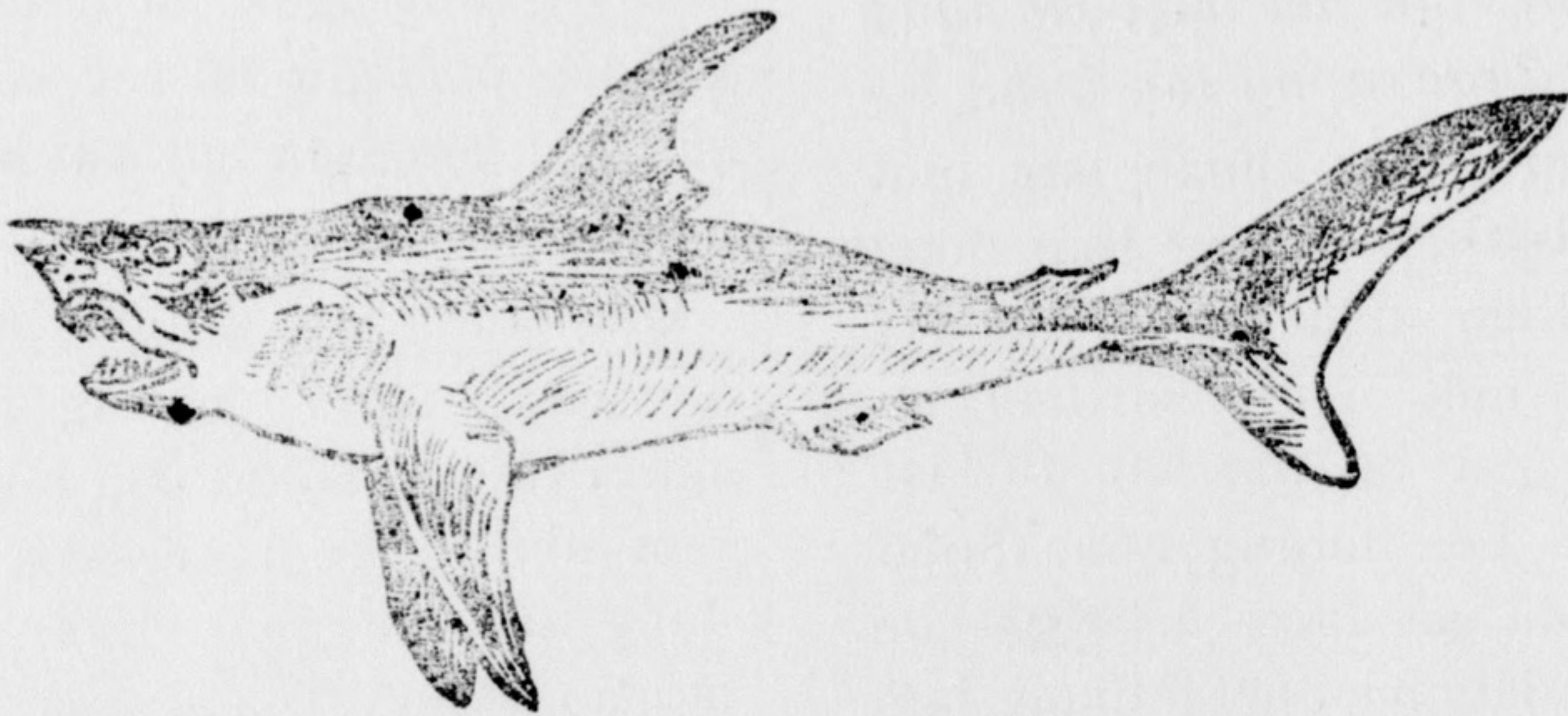
không có nước uống, lại phần thì không mở được cửa sổ, trong buồng đèn bị hơi đến chết ngạt. Lại thêm có một anh điên là anh đã nói trên này, phải chọi lại một chỗ kéo anh ta thấy chuột thì hoảng hốt quá.

Nhưng phút chốc nữa, may cha chả là may!

Số là sáng hôm thứ mười ấy, người quản đương đứng trong buồng đèn nhìn qua cửa kính, do cửa chớp ngoài đã kéo lên sẵn, trông ngay thấy cách xa chưa đầy một hải lý (hải lý 1800^m) có cái tàu Nhà-Nước chạy đến. Thường mọi khi thì chừng độ 15 ngày nữa tàu ấy mới tải lương thực ra cho.

Chắc độc giả còn nhớ rằng đêm hôm thứ chín người quản ấy nhất định không thắp đèn Hải-Đăng. Vì vậy cho nên ở Cayenne (tỉnh thành Guyane) thấy đèn Hải-Đăng ấy không có lửa. Vừa mới sáng ra thì Viên Giám-đốc Hải-cảng sai ngay cái tàu lương chạy đi xem bình tình ra làm sao.

Khi chiếc tàu ấy sắp đến nơi thì các quan trên tàu đều lấy làm ngạc nhiên không hiểu ra sao mà xuýt cái đài Hải-Đăng ấy từ trên tri dưới nhưng nhúc nhích những chuột là chuột!



Về sau những người ấy thuật chuyện lại rằng thoát trông thấy thế thì đã tưởng rằng mấy người canh trong ấy đã vào bụng chuột cả rồi.

Tàu mở máy chạy gần mãi lại, đỗ cách cái Hải-dăng ấy độ

20 thước. Đàn chuột trông ngay thấy, lại đánh hơi biết rằng mới có mồi tới gần. Một lũ nhảy ả ngay xuống biển, lội lấy lội để ra tàu. Nếu người tài sẽ không mau trí khôn, tháo hơi nóng phi vào đàn chuột mà lại cứ đợi mở máy rồi mới chạy thì bị chuột, leo lên tàu được thực. Lũ chuột thấy vậy phải ngừng lại một vài phút; thế tàu mới kịp mở máy mà xa ra cho mau.

Chuột cứ đuổi theo nhưng không sao kịp được. Chân vịt tàu mau hơn chân chuột đã cố nài rồi. Đến lúc chuột chịu lộn về go thì bị ngay một, đàn đến vài mươi cá mập vừa lội đến. Con cá nào con cá nấy cứ việc ngửa tênh hênh ra mà đón lấy chuột (1). Tha hồ là ăn một bữa cho thỏa thuê!

(1) Trong Táp-chí số 19 chúng tôi đã nói vì sao mà đặt tên cá mập là requin. Ta cũng cho cá mập là dữ lắm, chữ nhỏ là còn tục gọi là cá nhà táng. Xem thế thì Đông-Tây cũng không khác nhau mấy: Tây cho nó là le mō; mà Ta họ nó là « Nhà Táng » hai đang cùng chỉ nghĩa là he thay nó thì chết.

Chạy một quãng xa xa rồi tàu mới dừng lại. Bao nhiêu thủy thủ hội họp cả trên khoang chứa tàu và trên boong, mắt thì nhìn chòng chọc về Hải-đăng mà không biết tính cách nào mà đậu vào đấy được. Nếu cứ thế này thì còn là lâu nữa.

Mọi người trong đài Hải-đăng đã lấy làm thất vọng. Sau cùng người quản già lại nghĩ ra được một kế. Nhân cái đèn ra hiệu còn thấp anh ta bèn lấy một tấm ván gỗ bịt vào lại cất ra lại bịt vào làm như thể chóp giấy thép nhà binh.

Làm thế mà hóa ra được. Thấy ở dưới tàu ra hiệu cánh tay giả nhờ. Nội những lính thủy người nào cũng biết cả. Hai bên nói chuyện như thế cũng lâu.

Ông Kỹ sư giám-đốc Hải-cảng cũng có đi ở tàu ấy. Khi ông đã hiểu đầu đuôi rồi thì ông sai thủy thủ ra hiệu tay giả nhờ bảo bọn canh Hải-đăng cứ vững :

«Ta về Cayenne để kiểm đồ mang lại cứu đây. Nội chiều nay sẽ tìm cho lũ chuột khốn ấy, thì các người sẽ được giải thoát. Hãy cứ yên tâm ! »

Đang chưa thì tàu lại đến. Có giắt theo cái tuần dương hạm vẫn tuần phòng bờ biển Guyane, hai chiếc hỏa thuyền nhỏ, một chiếc sà lan bằng sắt và một cái tàu thụt.

Mấy người canh hỏa-đăng thấy mang nhiều tàu bè đến thế cũng lấy làm nghĩ. Anh Yves bấy giờ mới yên không còn nói mê nữa.

Độ mười hai giờ rưỡi, bắt đầu khai chiến. Nói là khai chiến, mà thực đấy, thực là một trận đại chiến.

Thoạt tiên còn dùng tàu thụt thụt mạnh nước lên tường đài Hải-Đăng, chuột cũng có lẫn xuống nước thực ; cá mập nuốt đi cũng khá, nhưng hãy còn nhiều con lại ngoi ngóp bò lên đá được.

Độc-giả phải biết rằng đây một đài chuột kia mà,

thì hằng hà xa so nào là chuột.

Có một lúc, chuột sông lên cái tàu-thụt, thủy thủ phải ra sức đánh lộn với nó.

Phút chốc giờ đã tối mà chuột vẫn dữ thế thắng. Bọn Hải-đăng lại thất vọng.

Mãi đến chiều hôm sau mới giải vây xong ; mà lại phải dùng đến cách này mới ngộ chứ.

Đêm hôm ấy chứa tàu lương phải về Cayenne lấy một Sà lan sếp đầy những nạnh thịt tươi vào đấy buộc giấy thép vào tàu mà kéo đến gần cái đài Hải-đăng ấy.

Toán chuột ấy nghĩ thấy mùi thịt khác nào đĩa thấy máu nhảy sỏ cả xuống sà-lan không còn sót một con nào sâu sỏ vào thịt ấy. (ước chừng còn nhiều chuột đủ ăn thịt hết cả bọn thủy thủ tàu lẫn bọn canh Hải-đăng).

Trong khi chuột tranh cướp thịt thì có một chiếc tàu sẽ từ từ giắt cái sà lan ấy ra xa. Rồi dùng tàu thụt mà thụt đâm đầu hỏa vào cả cái sà lan ấy, vụt hỏa hổ vào mà đốt lên. Cả sà lan lẫn chuột cháy sạch.

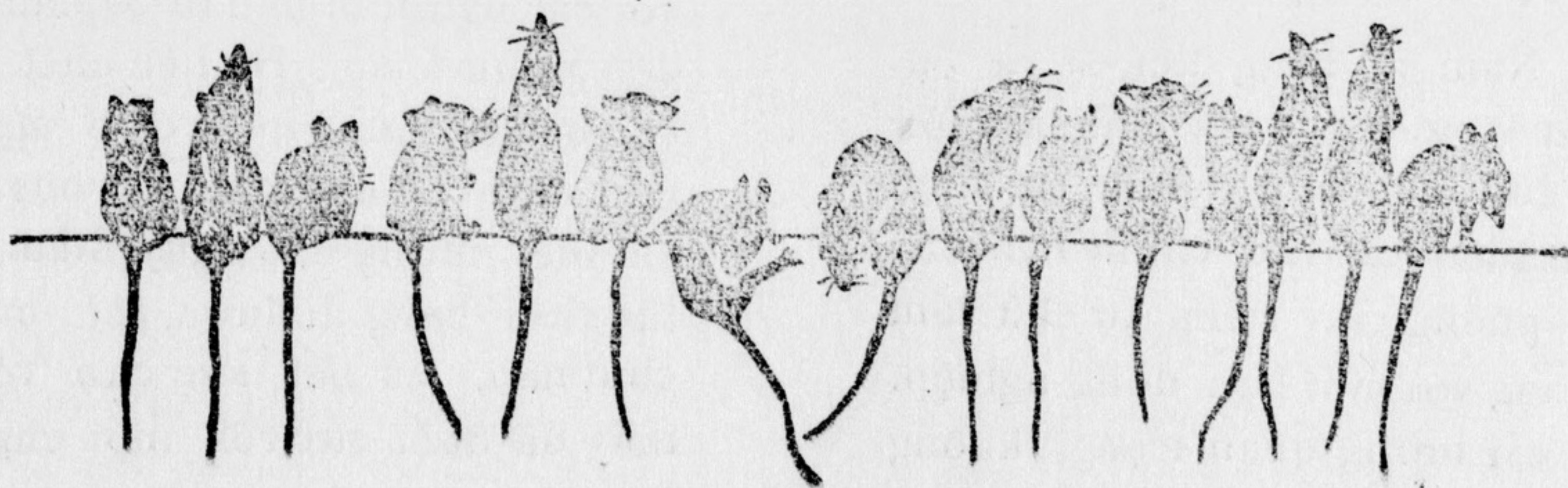
Cũng có ít chuột nhảy xuống nước chạy chốn. Phải lấy súng đại bác ở trên chiến hạm nạp đạn dia mà bắn mới hết.

Chỉ bỏ cả mập xưa nay chưa từng được bữa nào béo thế bao giờ.

Tội nghiệp mấy người canh Hải-đăng ấy thành ra phải giam trong 11 ngày.

Độc-giả thử xem : mười một ngày ròng rã. Anh Yves còn lâu mãi về sau mới lại hồn, đêm nào cũng mơ thấy vô số chuột lại vây. Sau phải cho anh ta về xứ sở mới khỏi ; rồi ước sao như nhồi, đi du lịch ở Sainte Anne d'Auray.

Còn hai người kia thì đợi đài Hải-đăng quét dọn, chữa chạy lại xong rồi tui lại xin lưạ lại ở đấy dữ việc như xưa.



VIỆC TRONG NƯỚC

Việc khẩn đất bãi bở?

Chắc độc giả ai cũng biết rằng mới ngoài mười năm nay ở ven bể miền Sĩ-Lâm (Nam-Định) bởi được đến mấy vạn mẫu. Các nhà tư bản cũ g nhiều nhà lãn lóc chực chia nhau xin khẩn, cũng có nhiều kẻ chẳng phải tư bản, chỉ tư lợi thì cố bày vẽ để kiếm ăn về việc này. Hiện ta cũng đã thấy lắm chuyện buồn cười.

Mới đây nhờ có quan thống-sứ Robin là một tay đại chính-trị. Ngài đã trăm trước tạc lệ cổ kim, nhất phiên định đoạt mà giải quyết được một cái vấn đề khó khăn ấy. Nói tóm lại là Ngài cũng theo như phương pháp ngày xưa mà cụ Doan-diễn-sứ Ngu ễn-công-Trứ về đời Minh-Mệnh đã thi hành để lập Huyện Tiên-Hải (Thái-Bình) và Cụ-Sán khẩn hoang ở Phát-diệm (Ninh-Bình) để chia cho các làng duyên Hải, mỗi đình được cả đất khẩn phần hiện có và đất mới tính cho đủ mỗi người 3 mẫu, để mở rộng thêm các làng ấy ra, và lập ra ấp mới nữa.

Ngài đã ký nghị định và gửi tờ chu tri cho các quan Công-sứ, đình ninh giặc bảo phải chú ý thi hành.

Kỳ sau sẽ trích đăng bản nghị định và tờ chu tri quan trọng này.

Bản Hiệp-ước ngày 16 Mai 1930 Pháp-Trung

Về việc giao tế hai nước ở Đông-Pháp và các tỉnh Trung-hoa giáp giới. Cái hiệp ước này quan trọng đến quyền lợi Đông-Pháp, số Tap-Chi 22 này sẽ đăng đủ các khoản.

Người Việt-Nam không có Pháp-tịch được làm luật sư ở Đông-Pháp

Những người Việt Nam có bằng tiến-sĩ và cử-nhân luật muốn làm luật sư, trước hết phải làm thư ký trong một phòng giấy của một vị luận sư hiện tại năm năm, hết hạn phải thi vào chính ngạch. Nếu đỗ thì được mở phòng giấy riêng tự chủ làm luận sư hoặc làm chung với một bạn đồng nghiệp.

Thực là một việc cải lương quan trọng, không phân biệt quốc-tịch đồng-bào ta đáng mừng.

Trong Tap-Chi số 12 chúng tôi đã nói về cái đức nghĩa dũng quân lính Việt-Nam trong cơn thủy潦 ở về phía Nam nước Pháp. Nay mới được tin thêm ở Pháp sang ngợi khen từng người. Vậy Bản-Chi lấy làm vui lòng lục đăng các cái giấy khen ấy ra đây để chư tôn đồng lãn, và để làm gương tốt cho bạn binh-gia-soi chung :

A. Chức việc và binh lính thuộc đạo Lục-Binh Đông-Pháp thứ 52

- 1.) **Mai-văn-Huyền, chánh quản**, đã tỏ ra rất an đảm và mau trí khôn trong khi cứu vớt những người tai nạn ngày 4 Mars 1930.
- 2.) **Nguyễn-đức-Sự, Bếp** đã tỏ ra một người rất can đảm cứu được một người đàn bà tu hành đang bị nước cuốn chới đi, ngày 4-3-1930
- 3.) **Nguyễn-văn-Định, Bếp**, 4.) **Trần-Hằng, lính**
- 5.) **Đoàn-Huỳnh, lính**. Ngày 4-3-1930, đương cơn nguy hiểm đã cứu vớt được 8 người tỉnh thể rất khó khăn.

B. Cơ Bưu-Điện thuộc địa

- 6.) **Trịnh-xuân-Hạ, lính**. 7.) **Tạ-tân-Thân, lính**. Đều đã tận tâm trong việc cứu vớt nạn dân từ Sapiac và Villebourbon đến Montauban. Đứng trên một cái bè cốn tạm, cùng với ba người lính khác giúp sức mà đã liều chết cứu được 18 người. Rồi sau bị giòng nước cuốn đi, may bám vào được một chỗ cao nên mới khỏi chết. Nhưng sau cũng chính chỗ bám ấy cũng sắp lở, lại phải nhảy xuống nước bơi đi, bơi suốt trong 10 giờ đồng hồ, cố hết sức mới bơi vào được chỗ lính đóng.
- 8.) **Định (Jean) lính**, đã tận tâm trong việc cứu vớt các người bị nạn từ Sapiac và Villebourbon đến Montauban. Đã liều chết đứng trên một cái bè làm tạm cùng với 8 người bạn mà đã cứu được 17 người dữa trong lúc khó khăn. Đã biết những chỗ nguy hiểm, giòng nước có thể chới băng đi được, thế mà không rút ré chút nào, cứ hết sức cứu vớt mãi đến khi thấy đã đuối sức rồi mới chịu bỏ nơi nước lụt.

. Thẻ lệ bầu cử Tổng-lý sửa đổi lại

Điều 9. — Các nhà công cử trong hàng tổng, gồm có :

- 1.) các chánh-tổng từ dịch ;
- 2.) các phó-tổng đương thứ hay từ dịch ;
- 3.) các lý-trưởng và phó-ly đương thứ ;
- 4.) các chánh phó hương hội đương thứ ;
- 5.) các nhân-dân đại-biểu và các hội-viên hàng tỉnh đương tại khóa ;
- 6.) các chánh hội-dầu kỳ-mục đương thứ

Điều 10. — Khi nào khuyết chánh-tổng thì do quan tỉnh công bố. Hễ cần phải bầu cử thì quan đầu hạt sở tại phải yết thị về việc khuyết chánh tổng, luôn trong tám ngày :

- 1.) tại phủ nha, huyện nha, châu nha ;
- 2.) tại đình các làng.

Quan sở tại phải bẩm quan tỉnh về ngày yết-thị giấy khuyết ấy tại hạt mình.

Điều 11. — Đơn tình nguyện do người ứng-cử đệ nộp thẳng vào tỉnh đường hễ nhận được đơn nào thì tỉnh đường sẽ vào sổ và yết thị ngay.

Các đơn tình nguyện nhận trong mười lăm ngày kể từ sau hôm yết-thị khuyết chánh-tổng tại nha sở tại.

Điều thứ 12. — Hết hạn ấy, các đơn tình nguyện sẽ do quan tỉnh gửi cho quan sở tại để đem yết ngay tại-bản nha. Giấy yết thị ấy giữ luôn trong tám ngày kể từ ngày yết tại bản nha, Giấy khiếu nại nhận cho đến ngày hết hạn yết-thị, quá hạn thì không nhận nữa.

Điều 13. — Hạn trong tám ngày, quan sở tại đệ cả hồ-sơ, giấy tình nguyện và giấy khiếu-nại lên quan tỉnh cùng là trình bày ý kiến mình thế nào. Quan tỉnh xét hồ-sơ rồi trong tám hôm sau định hẳn cái danh sách những người được ứng cử. Danh-sách ấy do quan Công-sứ duyệt y rồi thì không khiếu được nữa.

Điều 14. — Nếu chỉ có một người tình nguyện mà hợp các thẻ lệ đã định ở điều 7 và 8 trên ấy, hay là nhiều người tình-nguyện mà chỉ một người hợp lệ thì quan tỉnh sẽ thôi bỏ cho người ấy, nhưng phải do quan Công sứ duyệt y.

Điều 15. — Nếu có nhiều người được ứng cử mà quan Công-sứ đã y rồi thì danh sách những người ấy cùng là cái nghị định quan tỉnh định ngày giờ và định nơi bầu sẽ do sự chuyển biện của quan sở

tại, yết ngay tại phủ nha hay huyện nha cùng là các làng trong tổng.

Yết tại nha ít ra cũng phải trong tám ngày. Tại các làng thì việc yết ấy sẽ có biên-bản của lý-trưởng chứng nhận, lý-trưởng phải nộp một bản biên-bản lên quan sở tại.

Điều 16. — Danh sách những người bầu-cử sẽ do các quan đầu hạt sở tại kê khai, hạn trong tám ngày kể từ khi nhận được nghị-định công-bố khuyết chánh tổng và các danh-sách ấy sẽ yết tại nha sở tại trong tám ngày. Các giấy khiếu-nại về danh-sách ấy phải cùng với hồ-sơ những người ứng-cử và giấy trình bày ý-kiến của quan sở tại, phải đệ lên quan tỉnh xét nội trong tám ngày kể từ khi nhận được rồi.

Sau khi đã đệ lên quan tỉnh rồi thì không được khiếu-nại nữa.

Điều 17. — Cả hồ-sơ (danh-sách những người ứng-cử và danh-sách những người bầu cử) lại gửi về cho quan sở-tại để có chữa theo như ý quan tỉnh đã định thì chữa; các danh-sách ấy phải yết cho đến ngày bầu-cử.

Điều 18. — Sở bầu cử đáng lẽ phải mở tại phủ nha hay huyện nha, hoặc là tại nơi nào quan-trọng ở trong tổng.

Điều 19. — Hội-đồng bầu cử do quan tỉnh hay đại-biểu quan tỉnh chủ-tịch và có hai người bầu-cử cao tuổi nhất ngồi thị thực.

Điều 20. — Số người bầu-cử có đến được một nửa thì mới thành cuộc bầu-cử. Bằng không thì hoãn nội trong tám ngày, vào ngày nào sẽ do quan chủ-tịch định rồi niêm yết, kỳ sau bất cứ có bao nhiêu người đến cũng được.

Điều 21. — Bầu-cử phải đầu phiếu kín. Quyền bầu cử là quyền đích-thân từng người, không thể ủy cho người khác thay hay là gửi phiếu đến bầu được.

Đầu phiếu hạn trong hai giờ. Những người đến bầu phải trình thẻ thuế thân hay là giấy căn-cước do nghị-định ngày 9 Novembre 1918 đặt ra, nếu không thì không được đầu phiếu. Người nào đầu phiếu rồi thì quan chủ-tịch bắt ký vào bên chỗ tên người ấy ở trong bản sao danh sách những người dự bảo ; danh sách này do quan sở-tại đã làm sẵn từ trước.

Mỗi người dự-bảo tùy ý bầu người nào thì biên tên người ấy vào phiếu của mình. Phiếu nào biên tên mấy người thì kể là vô hiệu. (Còn nữa)

VIỆC NƯỚC NGOÀI

Tin Trung Hoa

Đảng cộng-sản hoành-hành trên Dương-tử-Giang.

Đảng Cộng-sản lại làm dữ ở miền Dương-tử-Giang nhất là ở Quảng-Tây và Hồ-Nam. Vừa mới trước quân chính-phủ đánh đuổi được bọn Trương-Phát-Khuê. Mới rồi lại bị quân Cộng-sản vây, lấy mất thành Trương-sa ở Hồ-Nam, quan quân phải chạy trốn.

Pháo thuyền Nhật và Anh bắn đại-bác vào quân Cộng-sản phá tan được đôi đại-bác. Nhờ đây các người ngoại quốc mới thoát đi lánh nơi khác được. Hai nghìn người tỵ nạn đã đến Cửu-giang là nơi quan trọng ở miền Dương-tử-Gang. Nhưng ở Cửu-gang chỉ có hai chầu quân Chính Phủ đóng giữ mà thôi.

Trong số tỵ-nạn có cả vợ quan tỉnh-trưởng.

Một toán đại quân của Cộng-sản đã đến gần Cửu-giang. E rằng nếu bọn ấy chiếm được thành ấy thì đường giao thông trên Dương-tử-giang bị nghẽn.

Việc loạn ấy đã lan sang phía nam Dương-tử-giang. Tại nhiều phủ Huyện, bọn Cộng-sản đã đặt Hội-đồng Sô-viết.

Thành-Nam-sương và nhiều thành ở Giang-tây phải mắc giầy điện chung quanh để phòng ngự.

Cũng vì sự rắc rối này mà Tưởng-giới Thạch, đã khai thể công rồi, mà phải hoãn đánh Tế-Nam.

Làm dân nước Tàu có lẽ phen này lâm than hơn hết cả các đời trong lịch sử nước Tàu từ xưa đến giờ. Trong nước binh đao không lúc nào nguôi. Nay lại thêm nạn cộng-sản nữa. Phần thì thất nghiệp, phần thì chạy loạn, ruộng đất bỏ không có người làm, vừa chết vì giặc già, vừa chết vì kém đói biết cơ man nào mà kể.

Có khi còn khổ hơn dân Nga nhiều. Thực đáng thương thay!

Chiếc tàu « Hélikon » bị giặc cướp tại gần Hongkong.

Nguyên bọn giặc ấy âm mặc giả hành khách đáp tàu, dữa với giờ giao găm súng lục ra, chúa

tàu và hành khách không ai giám chống cự gì. Bọn giặc bắt ông chúa tàu là M. Anderson phải cho tàu chạy về Bias-Bay, chúng nó cướp trong tàu cả thầy tính đến 80.000 bạc rồi sắp cả xuống mành. Chúng lại bắt cóc mất 15 người hành khách toàn người Trung-Hoa cả, đem xuống ca-nốt chạy trốn.

Khi tàu Hélikon được buông thả ra, về đến Hongkong thì đã trình ngay việc bị nạn ấy rồi.

Y-dại-Lợi

Tin thêm về nạn đông đất ở phía Nam Y-dại-Lợi. — Hiện số biết đến ngày nay là 2.142 người chết, 4.554 người bị thương.

Trong cơn hoạn nạn dân sự tỏ lòng can đảm lắm. Họ hoan nghênh vua Y đã ân cần xem xét từng người bị nạn xem cần những gì và định liệu phương cứu tế.

Hiện đương dựng nơi trú ngụ cho người bị nạn. Sáng nào cũng có thầy thuốc trông nom các người và đã thi hành cách phòng bệnh truyền nhiễm.

..

Nhà-nước xá thuế năm 1930 cho dân các nơi bị nạn. Lại cấp cho 100 triệu để lập lại cái làng bị đổ nát.

Tin bên Pháp

Giải Ten-nit « coupe David » — Paris 27 Juillet. — Giải coupe David chiều nay đã kết quả như sau này :

Borotra đã đánh được Lott 5/7 6/3 2/6 6/2 8/6. Cochet được Tilden, « Big Bill » (là tên người Mỹ đã tặng cho Tilden) 4/6 6/3 6/1 7/5.

Thế là về Pháp chiến thắng luôn bốn ván 1, dù được coupe David (xem tạp-chí số 18).

Thi se đạp vòng quanh nước Pháp 4.814 cây lô mét là 28 độ.

Chiều nay (27 Juillet) cũng đã kết quả tại vòng đua xe « Parc des Princes » do người Pháp tên là Laluc được giải nhất.

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐỒNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân đến ngày 20 Décembre 1928 Francs 105.900.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : M Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị sự công ty Hỏa-xa Đông dương và Nam.

Phó : M Paul Boyer, Chánh hội Thương mại Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý : M René Thion de la Chaume, Nguyên ban hành tra bộ tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, Boulevard Haussman Paris (Ville)

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :

Canton Shanghai
Fort-Havard. Tien sin
Hankéou Yun an fou
Hong kong
Mong zeu
Pékin

ĐÔNG-DƯƠNG :

Batambang Phnom-penh
Cantho Qui-nhon
Haiphong Sa gon
Hai oi Thanhhoa
Huê Tourane
Nam dinh Vinh

CÁC NƠI KHÁC :

Pangkok
I jibouti
Nouméa
Papeete
Pondichéry
Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các việc về Ngân-Hàng, Change et Titres — Cho tũ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thư hỏi, xin gả lời ngay.

Adresse Télégraphique (Điện báo tin điện Indochine)

Giấy nói : Hanoi số 497 — Haiphong số 23 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhhoa số 37

(mở ửa ngày thứ ba)

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy
Hai-duong, Hanoi
= Nam-dinh et =
Cholon - Bihntay

Các thứ rượu ta
— rượu mùi
— thấp đèn
Rượu Rhums-Tafias
— Răm —

TRONG GỎI CHÈ
CÓ ĐỒNG TIỀN
VÀNG THƯỜNG

棧

茶

KAM TAI



泰

金

CHÍNH HIỆU CHÈ KIM THÁI



CHÈ MỚI ĐÀU XUÂN HIỆU

泰 KIM-THÁI 金

HANOI PHỞ HÀNG NGANG SỐ 3

HAIPHONG PHỞ KHÁCH SỐ 140

CLICHE A.P.

Phẩm nhìn thấy bức ảnh nào đẹp mà
có giá trị thì thấy có chữ ký

Hương HANOI

<https://tieu lun.hopto.org>